



Se397 Doan Nhat Tan Vo Phuoc Khanh

Lập trình cơ sở (Trường Đại Học Duy Tân)



Scan to open on Studeersnel

ĐẠI HỌC DUY TÂN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



ĐỒ ÁN CDIO

Đề tài: Website Quản lí bán hàng

Giảng viên: Th.s Trần Huệ Chi

Lớp: SE 397

Thành viên: Đoàn Nhật Tân – 0499

(0772993016)

Võ Phước Khánh - 7122

Đà Nẵng, 12 tháng 5 năm 2022

MỤC LỤC

Chương I CONCEIVE (Ý TƯỞNG).....	6
1. Ý tưởng cá nhân.....	6
1.1 Thành viên 1.....	6
1.2 Thành viên 2.....	7
2. Ý tưởng nhóm:.....	9
2.1 Tên ứng dụng:.....	9
2.2 Mục đích:.....	9
2.3 Chức năng.....	10
2.4 Phạm vi.....	10
2.5 Yêu cầu.....	11
2.6 Vẽ biểu đồ phân cấp chức năng theo hướng đối tượng.....	11
Chương II DESIGN (THIẾT KẾ).....	12
1. Đặc tả Use-case:.....	12
1.1 Use Case “Đăng kí”.....	12
1.2 Use Case “Đăng nhập”.....	14
1.3 Use Case “Tìm kiếm”.....	17
1.4 Use Case “Quản lý giỏ hàng”.....	19
1.5 Use Case “Thống kê báo cáo”.....	23
1.6 Use Case “Thanh toán”.....	26
1.7 Use Case “Hỗ trợ trực tuyến”.....	27
1.8 Use Case “Quản lý tài khoản khách hàng”.....	30
1.9 Use Case “Quản lý tài khoản nhân viên”.....	33
1.10 Use Case “Quản lý sản phẩm”.....	37
1.11 Use Case “Quản lý đơn hàng”.....	39
2. Thiết kế cơ sở dữ liệu.....	42
2.1 Mô hình CSDL:.....	42
2.2 Từ điển CSDL:.....	43
3. Thiết kế giao diện:.....	47
3.1 Trang chủ:.....	47

3.2 Cửa hàng:	49
3.3 Đăng kí:	49
3.4 Đăng nhập:	50
3.5 Tài khoản:	51
3.6 Tìm kiếm:	52
3.7 Quản lí giỏ hàng:	52
3.8 Hỗ trợ trực tuyến:	53
3.9 Quản lí tài khoản khách hàng:	53
3.10 Quản lí tài khoản nhân viên:	54

DANH SÁCH HÌNH Ả

Hình 1.1. 1: Usecase tổng quát quản lí bán hàng cho 1 cửa hàng.....	5
Hình 1.1. 2: Usecase tổng quát ứng dụng quản lí khách sạn.....	7
Y	
Hình 1.2. 1: Usecase tổng quát ứng dụng quản lí bán hàng trực tuyến.....	9
Hình 2.1. 1: Use case đăng kí.....	11
Hình 2.1. 2: Biểu đồ hoạt động đăng kí.....	13
Hình 2.1. 3: Biểu đồ tuần tự đăng kí.....	13
Hình 2.1. 4: Biểu đồ use case đăng nhập.....	14
Hình 2.1. 5: Biểu đồ hoạt động đăng nhập.....	15
Hình 2.1. 6: Biểu đồ tuần tự đăng nhập.....	16
Hình 2.1. 7: Biểu đồ use case tìm kiếm.....	16
Hình 2.1. 8: Biểu đồ hoạt động tìm kiếm.....	18
Hình 2.1. 9: Biểu đồ tuần tự tìm kiếm.....	18
Hình 2.1. 10: Biểu đồ use case quản lí giỏ hàng.....	19
Hình 2.1. 11: Biểu đồ hoạt động quản lí giỏ hàng.....	20
Hình 2.1. 12: Biểu đồ tuần tự thêm vào giỏ hàng.....	21
Hình 2.1. 13: Biểu đồ tuần tự sửa giỏ hàng.....	21
Hình 2.1. 14: Biểu đồ tuần tự xóa giỏ hàng.....	22
Hình 2.1. 15: Biểu đồ Use Case thống kê báo cáo.....	22
Hình 2.1. 16: Biểu đồ hoạt động thống kê.....	24
Hình 2.1. 17: Biểu đồ tuần tự thống kê báo cáo.....	24
Hình 2.1. 18: Biểu đồ Use Case thanh toán.....	25
Hình 2.1. 19: Biểu đồ hoạt động thanh toán.....	26
Hình 2.1. 20: Biểu đồ tuần tự thanh toán.....	26
Hình 2.1. 21: Biểu đồ Use Case hỗ trợ trực tuyến.....	27
Hình 2.1. 22: Biểu đồ hoạt động hỗ trợ trực tuyến.....	28
Hình 2.1. 23: Biểu đồ tuần tự hỗ trợ trực tuyến.....	28
Hình 2.1. 24: Biểu đồ use case quản lí tài khoản khách hàng.....	29
Hình 2.1. 25: Biểu đồ hoạt động tài khoản khách hàng.....	30
Hình 2.1. 26: Biểu đồ tuần tự thêm tài khoản khách hàng.....	31

Hình 2.1. 27: Biểu đồ tuần tự sửa tài khoản khách hàng.....	31
Hình 2.1. 28: Biểu đồ tuần tự xóa tài khoản khách hàng.....	32
Hình 2.1. 29: Biểu đồ Use Case quản lý nhân viên.....	32
Hình 2.1. 30: Biểu đồ hoạt động quản lý nhân viên.....	34
Hình 2.1. 31: Biểu đồ tuần tự thêm nhân viên.....	35
Hình 2.1. 32: Biểu đồ tuần tự sửa nhân viên.....	35
Hình 2.1. 33: Biểu đồ tuần tự xóa nhân viên.....	36
Hình 2.1. 34: Biểu đồ Use Case quản lý sản phẩm.....	36
Hình 2.1. 35: Biểu đồ hoạt động quản lý sản phẩm.....	38
Hình 2.1. 36: Biểu đồ Use Case quản lý đơn hàng.....	39
Hình 2.1. 37: Biểu đồ hoạt động quản lý đơn hàng.....	40
Hình 2.1. 38: Biểu đồ tuần tự thêm đơn hàngSửa đơn hàng.....	41
Hình 2.1. 39: Biểu đồ tuần tự sửa đơn hàng.....	41
Hình 2.1. 40: Biểu đồ tuần tự xóa đơn hàng.....	41
 Hình 2.2. 1: Mô hình quan hệ.....	 42
 Hình 2.3. 1: Giao diện Trang chủ.....	 50
Hình 2.3. 2: Giao diện trang Cửa hàng.....	50
Hình 2.3. 3: Giao diện trang Đăng kí.....	51
Hình 2.3. 4: Giao diện trang Đăng nhập.....	52
Hình 2.3. 5: Giao diện trang Tài khoản.....	53
Hình 2.3. 6: Giao diện trang kết quả tìm kiếm.....	53
Hình 2.3. 7:Giao diện trang Quản lí giỏ hàng.....	54
Hình 2.3. 8: Giao diện trang Hỗ trợ trực tuyến.....	54
Hình 2.3. 9: Giao diện trang Quản lí tài khoản khách hàng.....	55
Hình 2.3. 10: Giao diện trang quản lí tài khoản nhân viên.....	55

DANH SÁCH BẢ

Bảng 2.1. 1: Kịch bản use case đăng kí.....	13
---	----

Bảng 2.1. 2: Kịch bản use case đăng nhập.....	16
Bảng 2.1. 3: Kịch bản use case tìm kiếm.....	18
Bảng 2.1. 4: Kịch bản use case quản lí giỏ hàng.....	20
Bảng 2.1. 5: Kịch bản use-case thống kê báo cáo.....	24
Bảng 2.1. 6: Kịch bản use-case thanh toán.....	27
Bảng 2.1. 7: Kịch bản use-case hỗ trợ trực tuyến.....	28
Bảng 2.1. 8: Kịch bản use-case quản lí tài khoản khách hàng.....	30
Bảng 2.1. 9: Kịch bản use-case quản lí nhân viên.....	34
Bảng 2.1. 10: Kịch bản use-case quản lí sản phẩm.....	38
Bảng 2.1. 11: Kịch bản use-case quản lí đơn hàng.....	41

Y

Bảng 2.2. 1: Bảng PhanQuyen.....	45
Bảng 2.2. 2: Bảng HoTro.....	45
Bảng 2.2. 3: Bảng ChucVu.....	45
Bảng 2.2. 4: Bảng KhachHang.....	45
Bảng 2.2. 5: Bảng KhachHang.....	46
Bảng 2.2. 6: Bảng NhanVien.....	46
Bảng 2.2. 7: Bảng MatHang.....	46
Bảng 2.2. 8: Bảng DonHang.....	46
Bảng 2.2. 9: Bảng ChiTietTinhTrangDonHang.....	47
Bảng 2.2. 10: Bảng TinhTrangDonHang.....	47
Bảng 2.2. 11: Bảng TinhTrangDonHang.....	47
Bảng 2.2. 12: Bảng TinhTrangDonHang.....	47
Bảng 2.2. 13: Bảng HoaDon.....	48
Bảng 2.2. 14: Bảng LoaiHang.....	48
Bảng 2.2. 15: Bảng LoaiHinhThanhToan.....	48

Bảng 4. 1: Bảng phân công nhiệm vụ.....	59
---	----

Chương I CONCEIVE (Ý TƯỞNG)

1. Ý tưởng cá nhân

1.1 Thành viên 1

a. Tên ứng dụng:

- Ứng dụng quản lý bán hàng

b. Mục đích

- Giúp quảng bá nhanh chóng, tiện lợi và thiết thực nhất đối với cửa hàng chủ sở hữu.
- Giúp cửa hàng cập nhật mọi thông tin lên web như sản phẩm, dịch vụ, giá cả,... một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Giúp cửa hàng nâng cao uy tín, hình ảnh.
- Giúp khách hàng mua sắm ở mọi nơi, mọi lúc và thuận tiện cho việc theo dõi và tìm kiếm các mặt hàng.
- Giúp khách hàng có cái nhìn sâu hơn về sản phẩm, dịch vụ.

c. Chức năng

User:

- Đăng nhập
- Đăng xuất
- Đổi pass

Guest:

- Đăng kí

Customer:

- Xem chi tiết sản phẩm
- Thêm giỏ hàng
- Xem lại giỏ hàng
- Gửi đặt hàng
- Tìm kiếm
- Gửi phản hồi

Admin:

- Quản lý sản phẩm
- Quản lý đơn đặt hàng
- Quản lý người dùng

d. Phạm vi

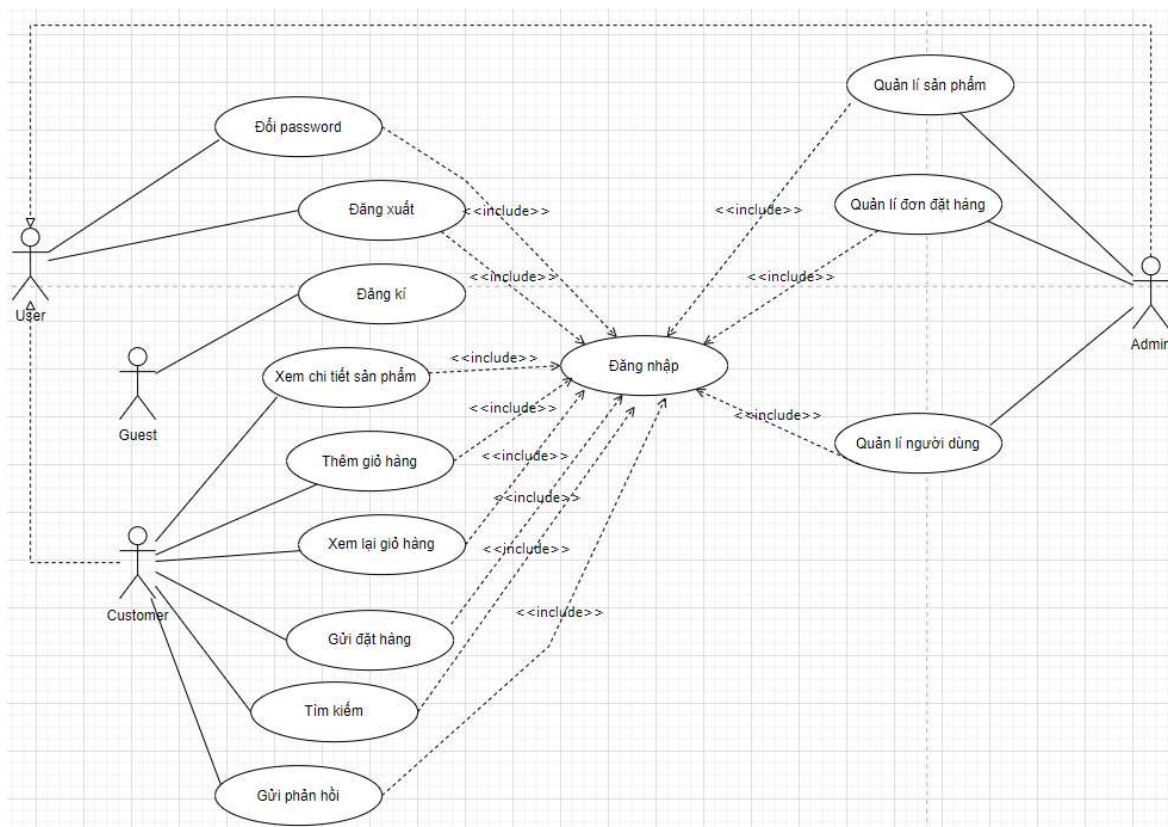
1 cửa hàng hoặc doanh nghiệp nhỏ.

e. Yêu cầu

Nhân viên kỹ thuật, bảo trì phát triển hệ thống.

Nhân viên quản trị hệ thống.

f. Vẽ biểu đồ phân cấp chức năng theo hướng đối tượng



Hình 1.1. 1: Usecase tổng quát quản lý bán hàng cho 1 cửa hàng.

1.2 Thành viên 2

a. Tên ứng dụng

- Ứng dụng quản lý khách sạn

b. Mục đích

- Giúp khách sạn sắp xếp được nhân viên một cách hợp lý
- Giúp khách sạn khắc phục như sự cố bất ngờ
- Giúp khách sạn tối ưu thời gian
- Giúp khách sạn tìm kiếm và phân công nhân viên hợp hợp lý
- Dễ dàng tìm kiếm nhân viên sai vị trí

c. Chức năng

- Tạo và đăng kí tài khoản thông qua sdt hoặc gmail..
- Cho phép truy cập vào ứng dụng QR code..
- Đăng nhập
- Tra cứu thông tin nhân viên , thông tin phòng
- Nhập thông tin khách hàng
- Checkin, checkout cho khách đặt hàng
- Cập nhật số lượng khách hàng tới đặt phòng.

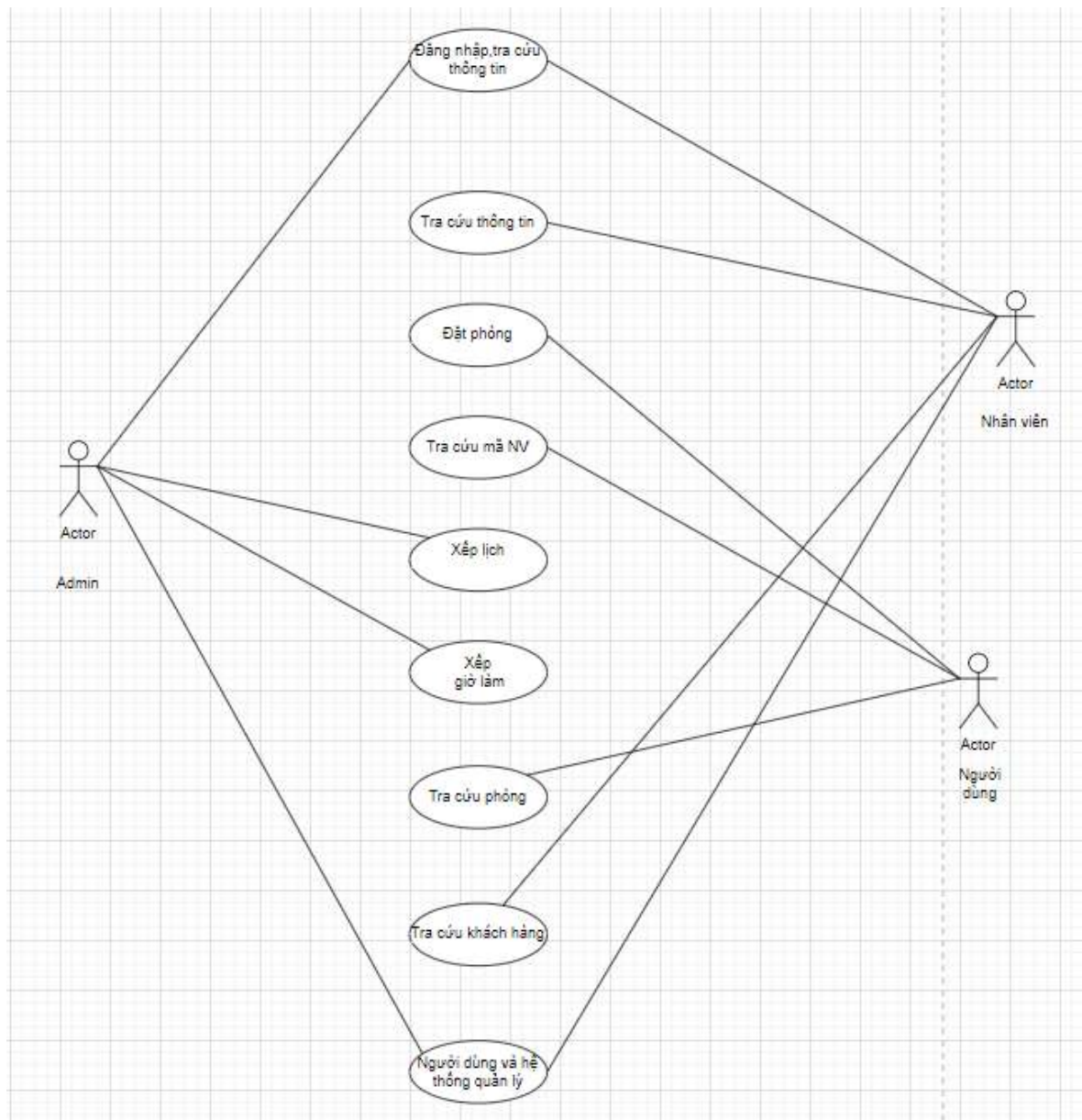
d. Phạm vi

Trong nước Việt Nam

e. Yêu cầu

- Nhân viên kỹ thuật, bảo mật, bảo trì và phát triển hệ thống ứng dụng
- Nhân viên lễ tân
- Nhân viên quản lí

f. Vẽ biểu đồ phân cấp chức năng theo hướng đối tượng



Hình 1.1. 2: Usecase tổng quát ứng dụng quản lý khách sạn

2. Ý tưởng nhóm:

2.1 Tên ứng dụng:

- Ứng dụng quản lý bán hàng.

2.2 Mục đích:

- Giúp quảng bá nhanh chóng, tiện lợi và thiết thực nhất đối với cửa hàng chủ sở hữu.

- Giúp cửa hàng cập nhật mọi thông tin lên web như sản phẩm, dịch vụ, giá cả,.. một cách nhanh chóng và kịp thời.
- Giúp cửa hàng nâng cao uy tín, hình ảnh.
- Giúp khách hàng mua sắm ở mọi nơi, mọi lúc và thuận tiện cho việc theo dõi và tìm kiếm các mặt hàng.
- Giúp khách hàng có cái nhìn sâu hơn về sản phẩm, dịch vụ.

2.3 Chức năng

a. Visitor:

- Đăng kí
- Tìm kiếm

b. Khách hàng:

- Đăng nhập
- Quản lí giỏ hàng
- Hỗ trợ trực tuyến

c. Nhân viên:

- Đăng nhập
- Quản lí đơn hàng
- Quản lí sản phẩm
- Quản lí tài khoản khách hàng
- Hỗ trợ trực tuyến

d. Admin:

- Đăng nhập
- Quản lí đơn hàng
- Quản lí sản phẩm
- Quản lí tài khoản khách hàng
- Quản lí nhân viên
- Hỗ trợ trực tuyến
- Thống kê báo cáo

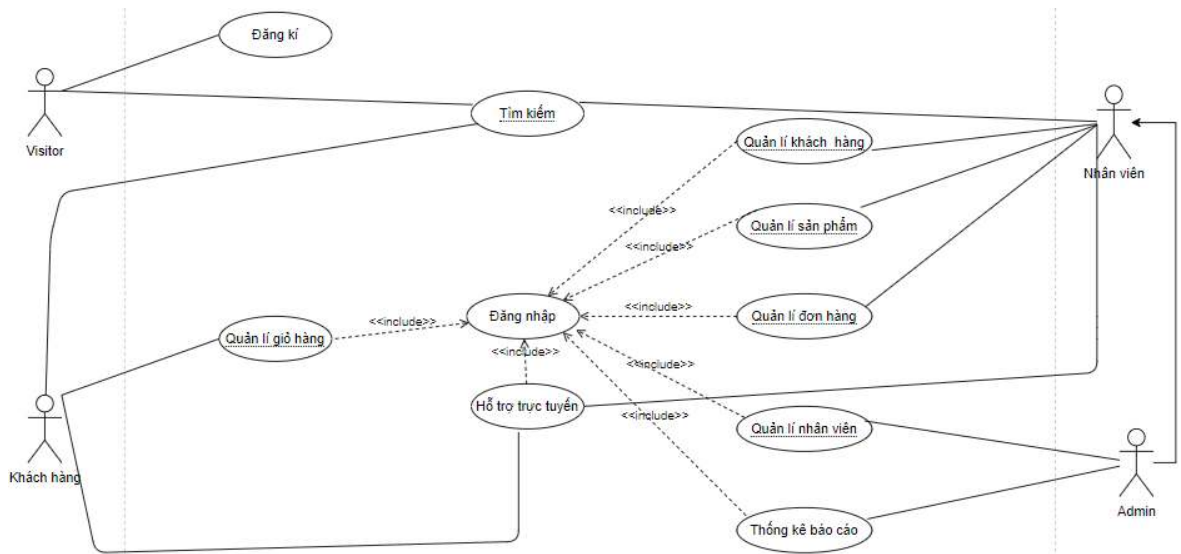
2.4 Phạm vi

- Một cửa hàng hoặc một doanh nghiệp nhỏ.

2.5 Yêu cầu

- Nhân viên kỹ thuật, bảo trì phát triển hệ thống.
- Nhân viên quản trị hệ thống.

2.6 Vẽ biểu đồ phân cấp chức năng theo hướng đối tượng.



Hình 1.2. 1: Usecase tổng quát ứng dụng quản lý bán hàng trực tuyến

❖ Tác nhân:

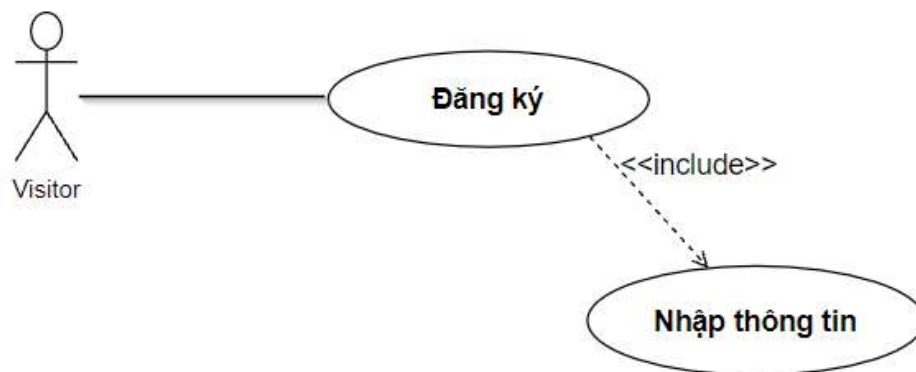
- Visitor: Đây là khách hàng vắng lai, họ chỉ có vài chức năng và chỉ khi đăng ký mới có thể sử dụng được đầy đủ các chức năng khách hàng.
- Khách hàng: Đây là khách hàng chính thức của hệ thống sau khi đăng ký.
- Nhân viên.: Đây là thành viên quản trị hệ thống dưới quyền admin.
- Admin: Quản trị viên hệ thống.

Chương II DESIGN (THIẾT KẾ)

1. Đặc tả Use-case:

1.1 Use Case “Đăng kí”

a. Biểu đồ Use Case



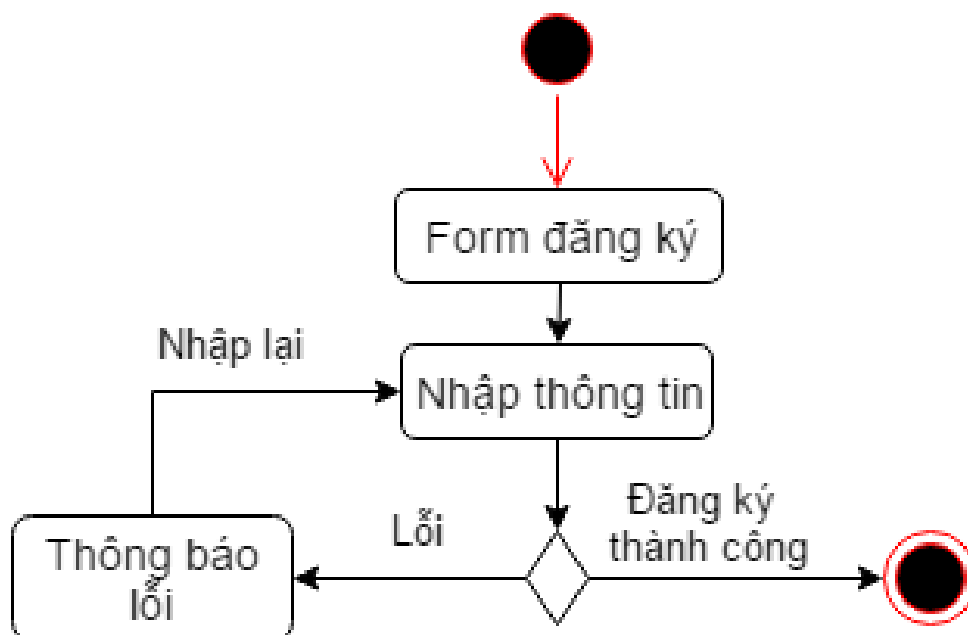
Hình 2.1. 1: Use case đăng kí

b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện đăng ký

Use case	Đăng ký
Tác nhân	Visitor
Mô tả	Tạo tài khoản thành viên
Luồng Sự Kiện	
Tác Nhân	Hệ Thống
1. Nhập tên đăng nhập, mật khẩu, Email muốn đăng ký	2. Kiểm tra tên đăng nhập trong hệ thống Nếu tồn tại, thông báo tên đăng nhập tồn tại, quay lại bước 1.
	3. Kiểm tra Email. Nếu không tồn tại, thông báo Email không hợp lệ, quay lại bước 1.
	4. Thông báo đăng ký thành công.

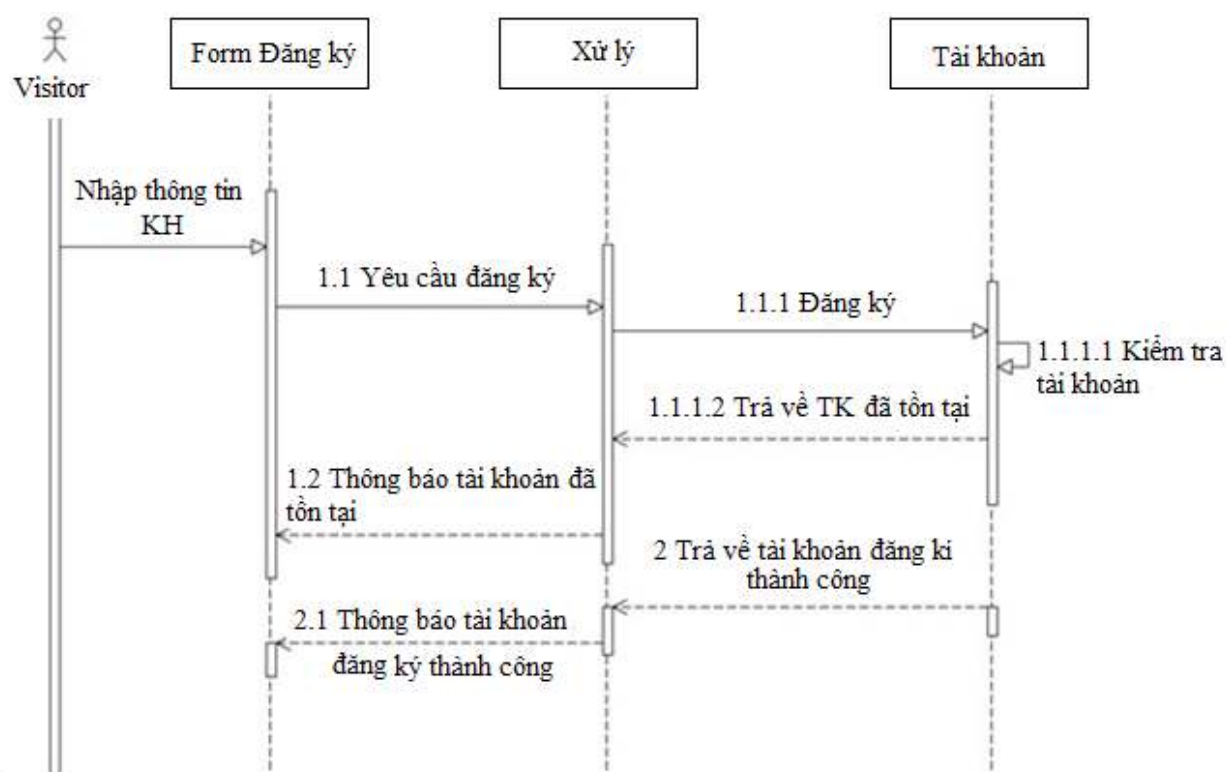
Bảng 2.1. 1: Kịch bản use case đăng kí

c. Biểu đồ hoạt động:



Hình 2.1. 2: Biểu đồ hoạt động đăng kí

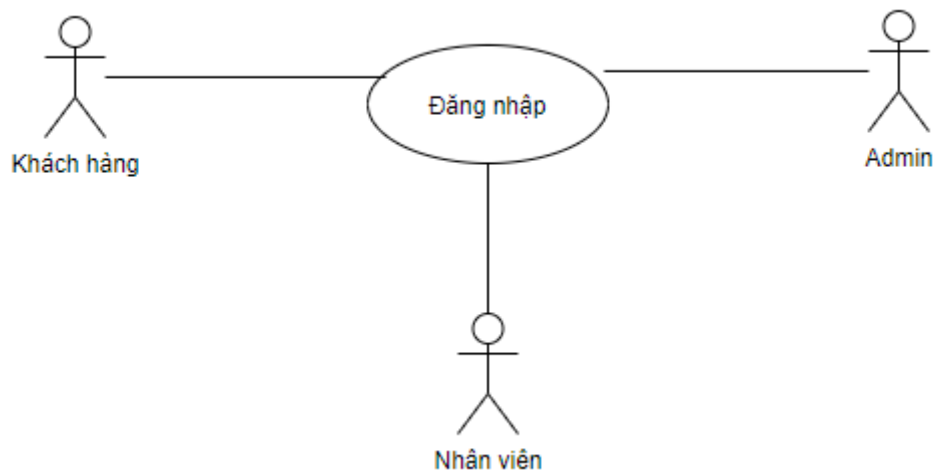
d. Biểu đồ tuần tự:



Hình 2.1. 3: Biểu đồ tuần tự đăng kí

1.2 Use Case “Đăng nhập”.

a. Biểu đồ Use Case.



Hình 2.1. 4: Biểu đồ use case đăng nhập

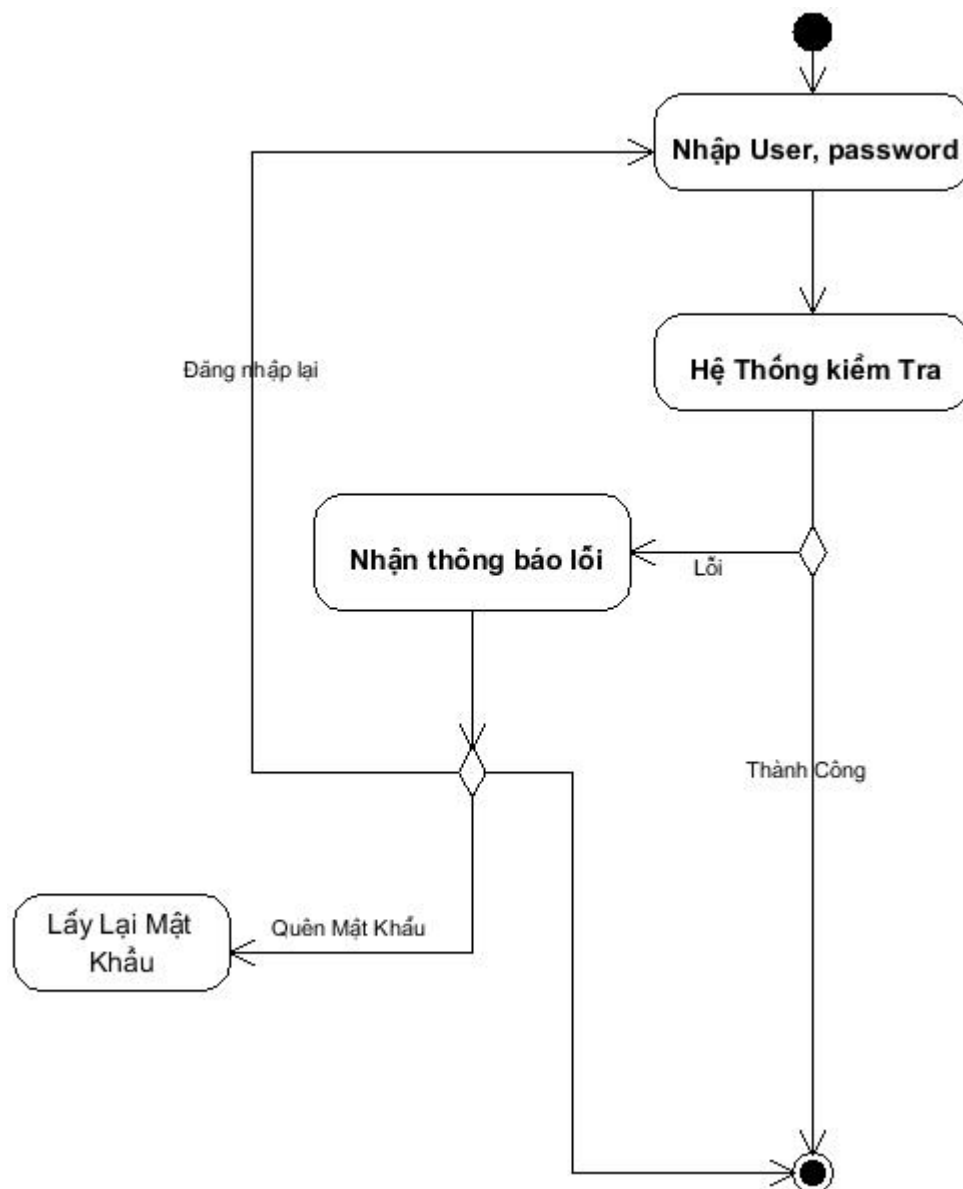
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện Đăng nhập

Use case	Đăng nhập
Tác nhân	Admin, khách hàng, nhân viên
Mô tả	Đăng nhập vào hệ thống
Điều kiện trước	Người dùng đã đăng ký thành viên trong hệ thống.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Nhập tên đăng nhập, mật khẩu	2. Kiểm tra tên đăng nhập, mật khẩu tồn tại trong cơ sở dữ liệu. Nếu không tồn tại, thông báo đăng nhập lỗi, quay về bước 1.
	3. Thông báo đăng nhập thành công

Điều kiện sau	Thông báo đăng nhập thành công/thất bại
---------------	---

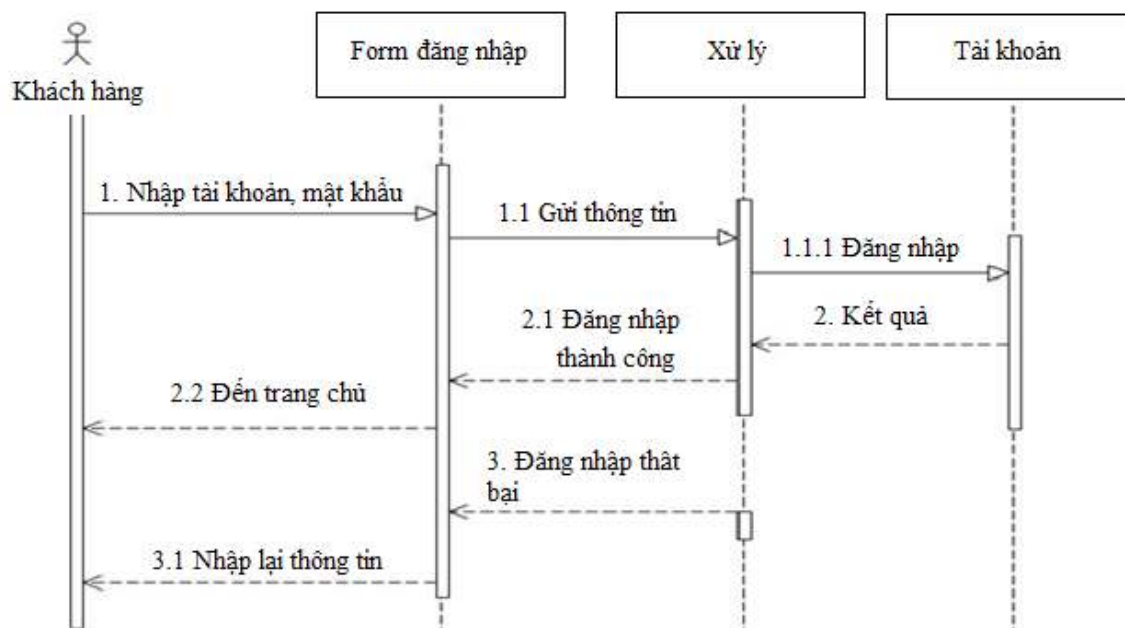
Bảng 2.1. 2: Kịch bản use case đăng nhập

c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 5: Biểu đồ hoạt động đăng nhập

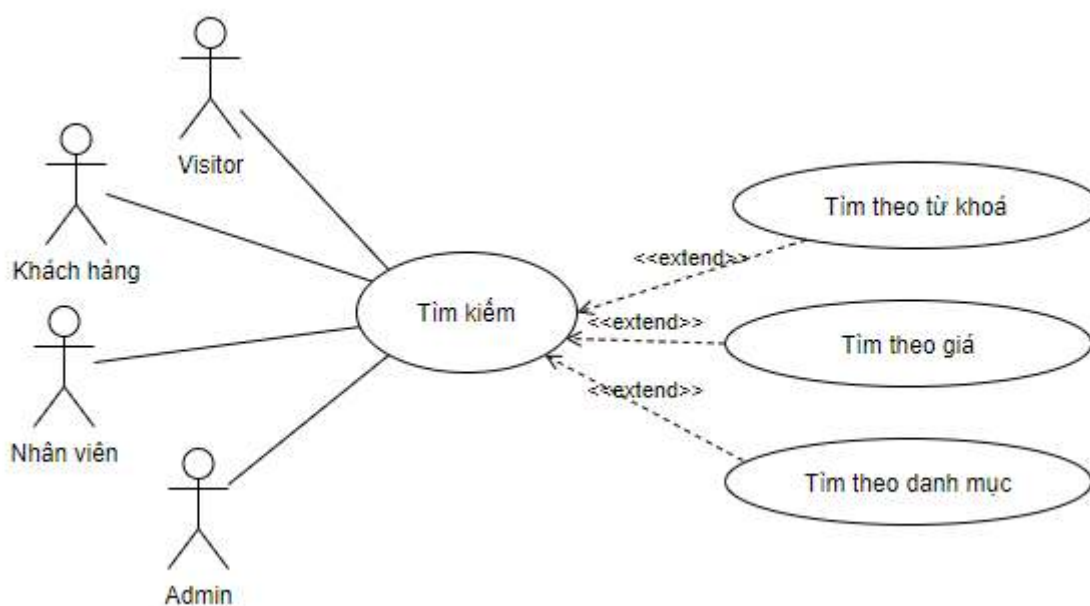
d. Biểu đồ tuần tự.



Hình 2.1. 6: Biểu đồ tuần tự đăng nhập

1.3 Use Case “Tìm kiếm”.

a. Biểu đồ Use Case



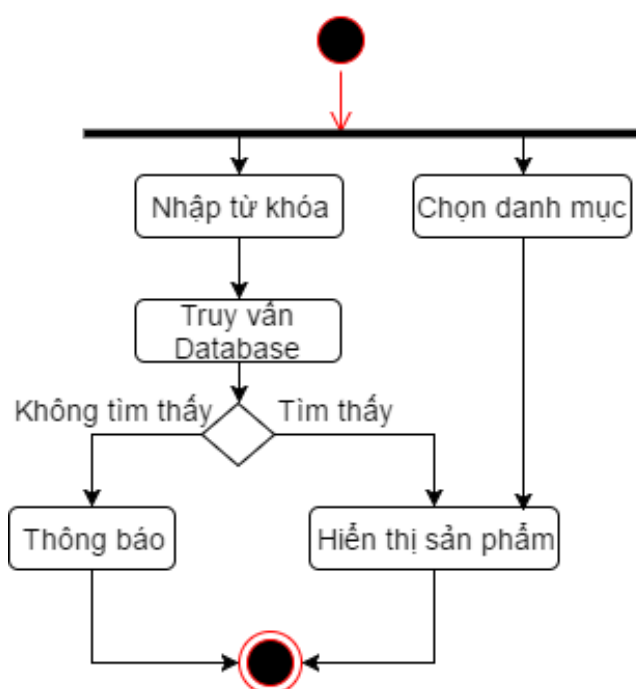
Hình 2.1. 7: Biểu đồ use case tìm kiếm

b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện Tìm kiếm

Use case	Tìm kiếm
Tác nhân	Admin, khách hàng, nhân viên, visitor
Mô tả	Tìm kiếm sản phẩm trên hệ thống
Điều kiện trước	Mọi khách hàng đều truy cập vào trang web.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Nhập từ khóa cần tìm	2. Kiểm tra từ khóa trên hệ thống, đưa ra các sản phẩm có liên quan đến từ khóa. Nếu không có sản phẩm nào chứa từ khóa, thông báo “Không tìm thấy sản phẩm”, quay lại bước 1
	3. Xuất thông tin sản phẩm lên màn hình.
Điều kiện sau	

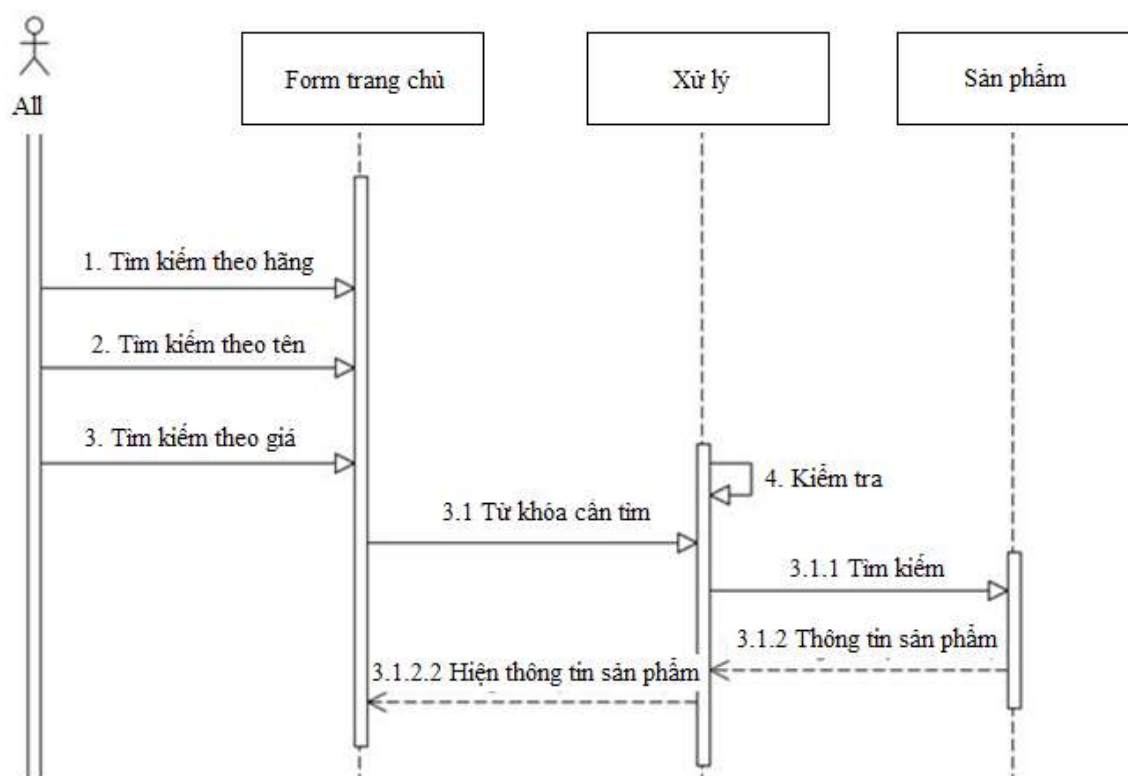
Bảng 2.1. 3: Kịch bản use case tìm kiếm

c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 8: Biểu đồ hoạt động tìm kiếm

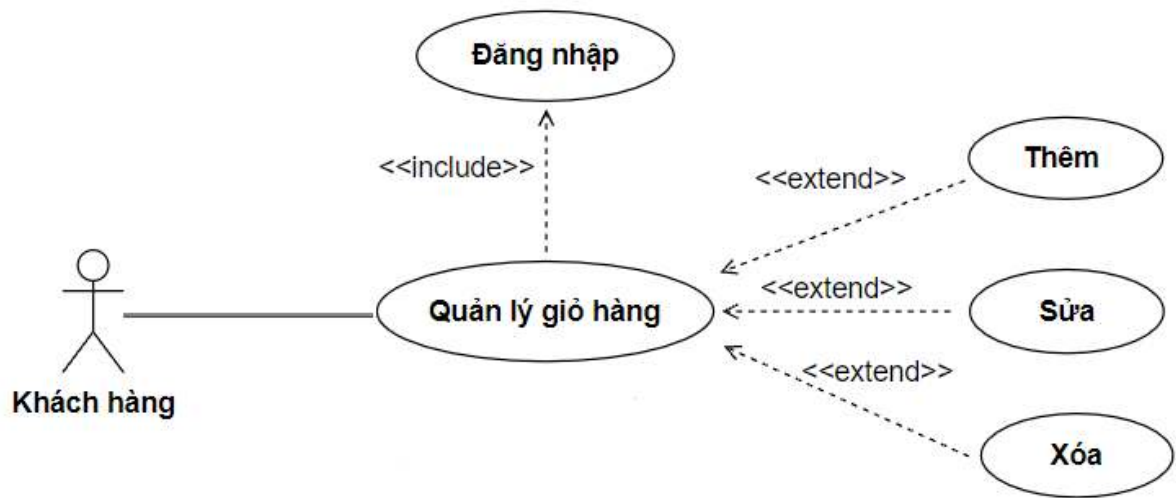
d. Biểu đồ tuần tự.



Hình 2.1. 9: Biểu đồ tuần tự tìm kiếm

1.4 Use Case “Quản lý giỏ hàng”.

a. Biểu đồ Use Case.



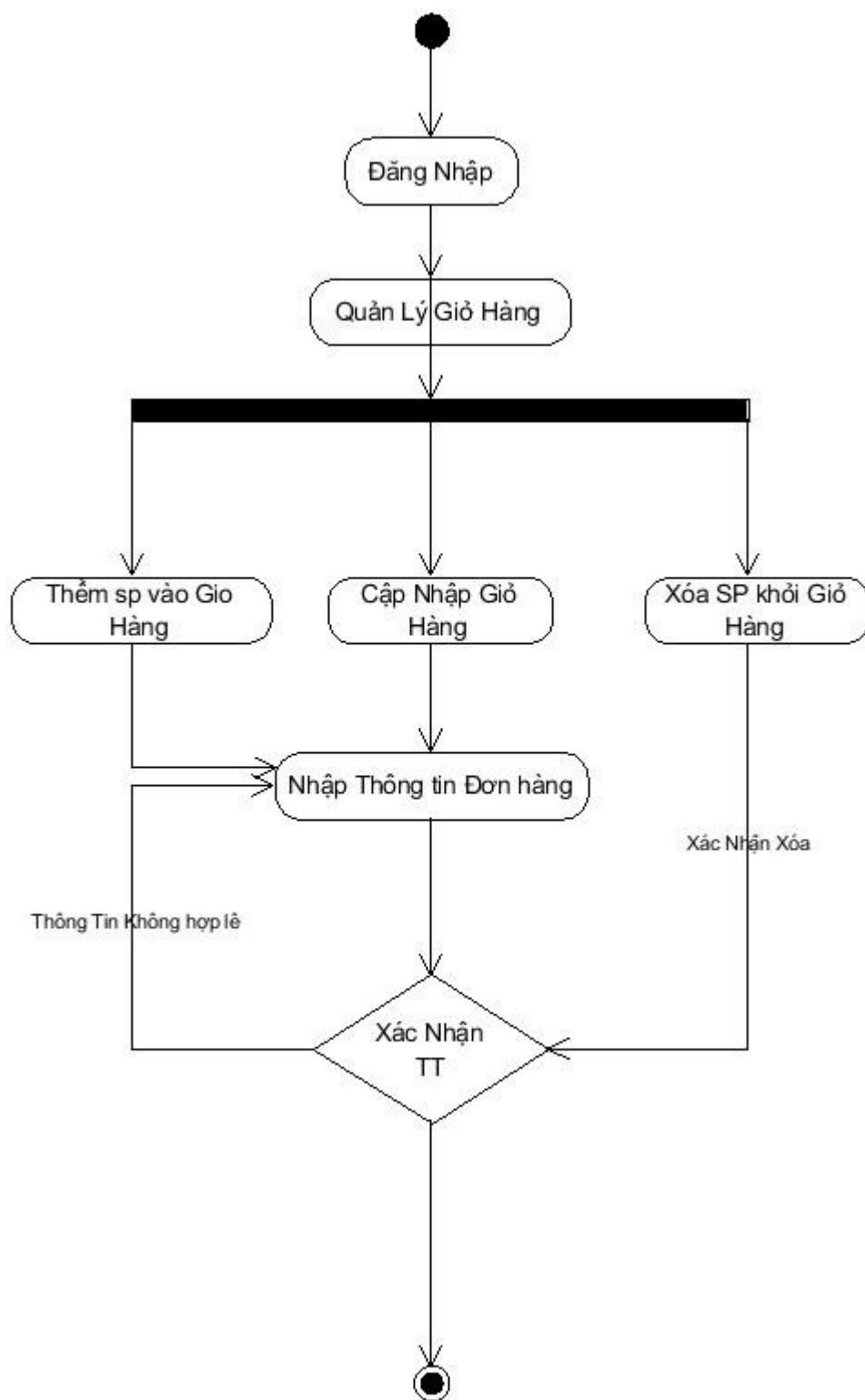
Hình 2.1. 10: Biểu đồ use case quản lý giỏ hàng

b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện quản lý giỏ hàng

Use case	Quản lý giỏ hàng
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Thêm sản phẩm vào giỏ, xóa, sửa ..
Điều kiện trước	Khách hàng phải đăng nhập trước.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập vào hệ thống. 2. Kích chọn “thêm vào giỏ hàng” trên sản phẩm , hoặc “giỏ hàng” trên header.	3. Hiện thị form giỏ hàng.
Điều kiện sau	

Bảng 2.1. 4: Kịch bản use case quản lý giỏ hàng

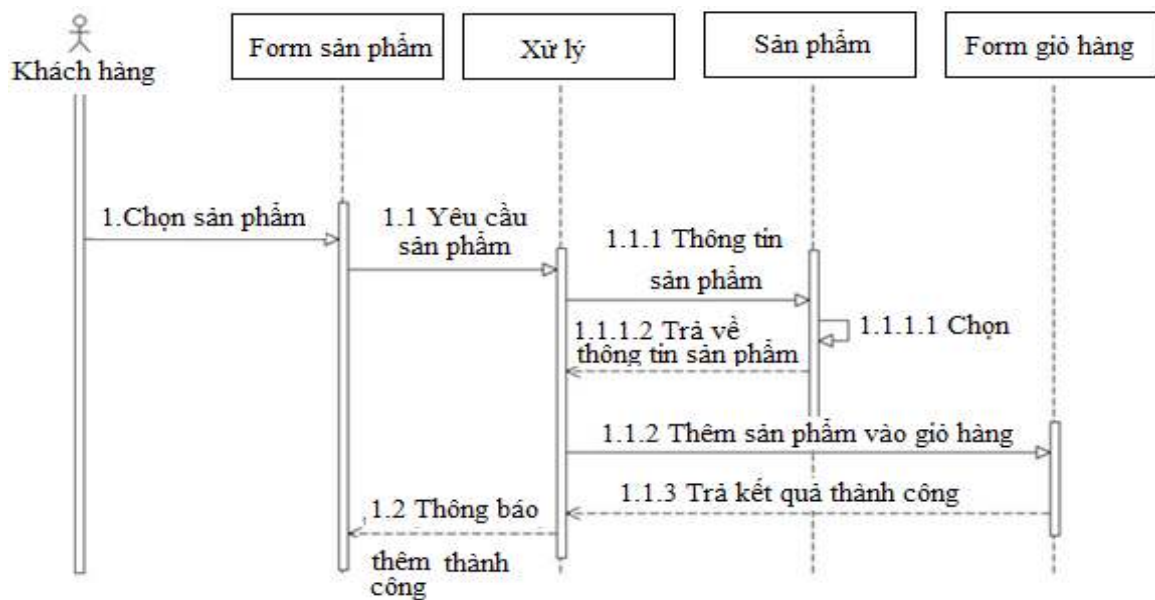
c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 11: Biểu đồ hoạt động quản lý giỏ hàng

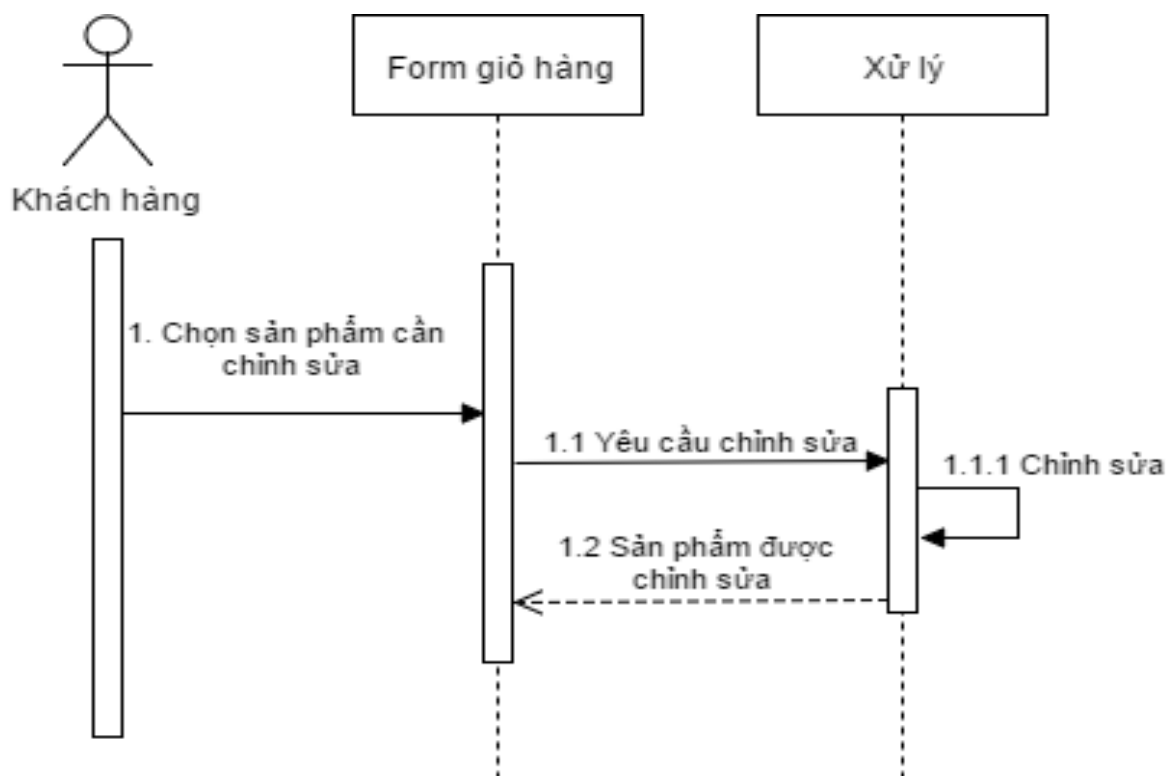
d. Biểu đồ tuần tự.

➤ Thêm vào giỏ hàng:



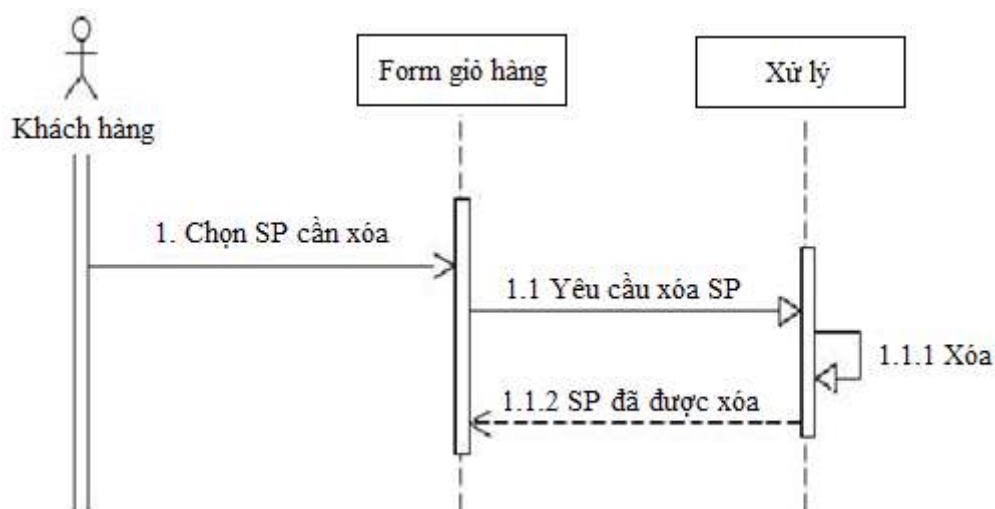
Hình 2.1. 12: Biểu đồ tuần tự thêm vào giỏ hàng

➤ **Chỉnh sửa giỏ hàng**



Hình 2.1. 13: Biểu đồ tuần tự sửa giỏ hàng

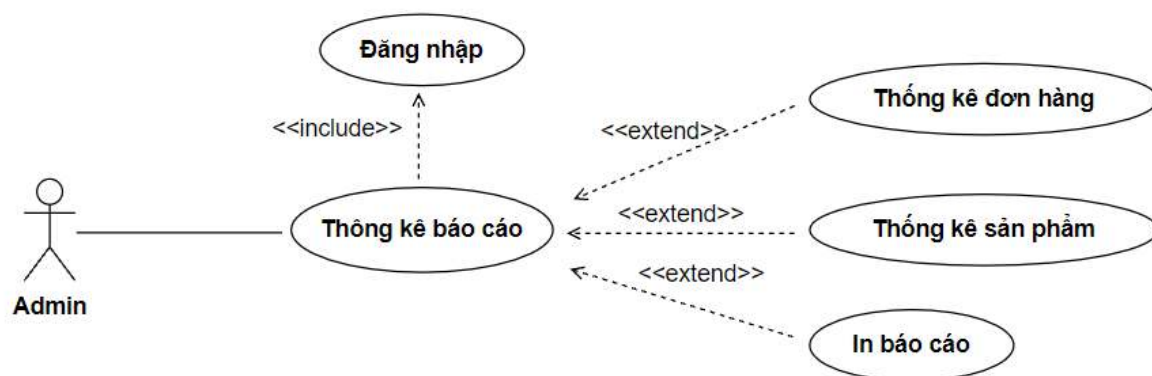
➤ Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng



Hình 2.1. 14: Biểu đồ tuần tự xóa giỏ hàng

1.5 Use Case “Thống kê báo cáo”.

a. Biểu đồ Use Case



Hình 2.1. 15: Biểu đồ Use Case thống kê báo cáo

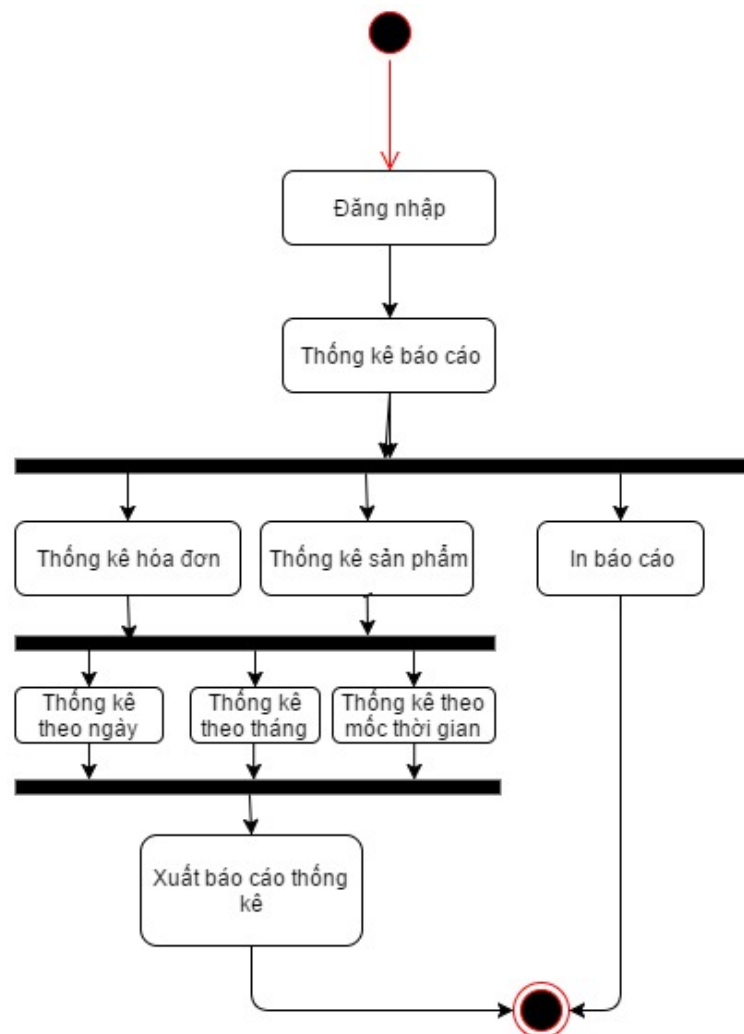
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện thống kê báo cáo

Use case	Thống kê báo cáo
Tác nhân	Admin
Mô tả	Thống kê đơn hàng và sản phẩm của cửa hàng, in báo cáo thống kê.

Điều kiện trước	Admin phải đăng nhập trước.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống 2. Lựa chọn mục thống kê, báo cáo	3. Hiện thị form thống kê, xuất báo cáo qua máy in.
Điều kiện sau	

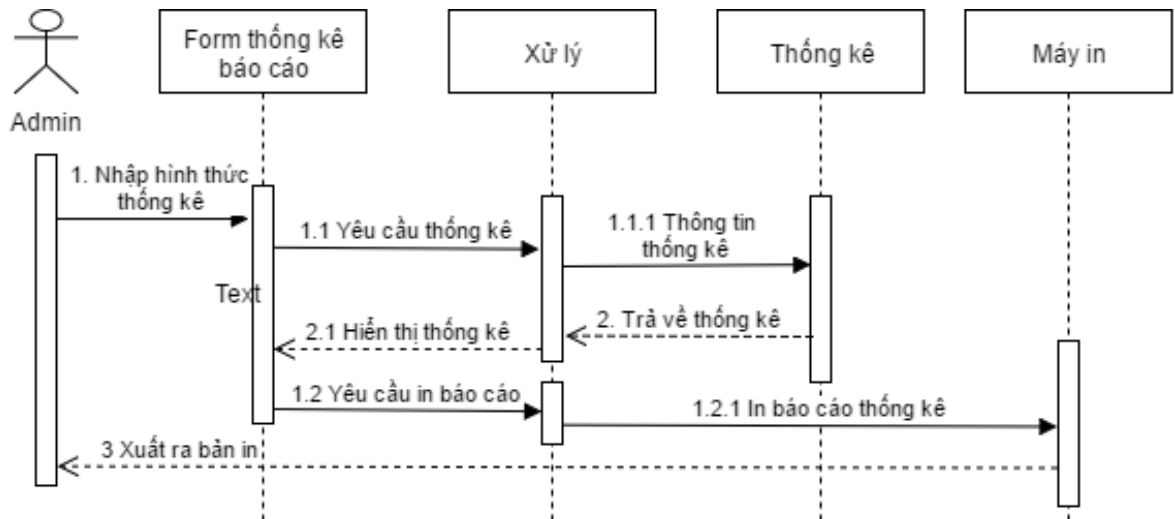
Bảng 2.1. 5: Kịch bản use-case thống kê báo cáo

c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 16: Biểu đồ hoạt động thống kê

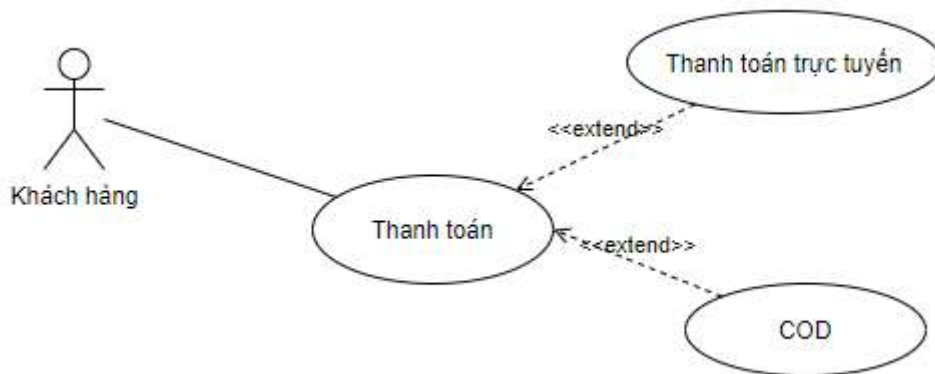
d. Biểu đồ tuần tự.



Hình 2.1. 17: Biểu đồ tuần tự thống kê báo cáo

1.6 Use Case “Thanh toán”.

a. Biểu đồ Use Case



Hình 2.1. 18: Biểu đồ Use Case thanh toán

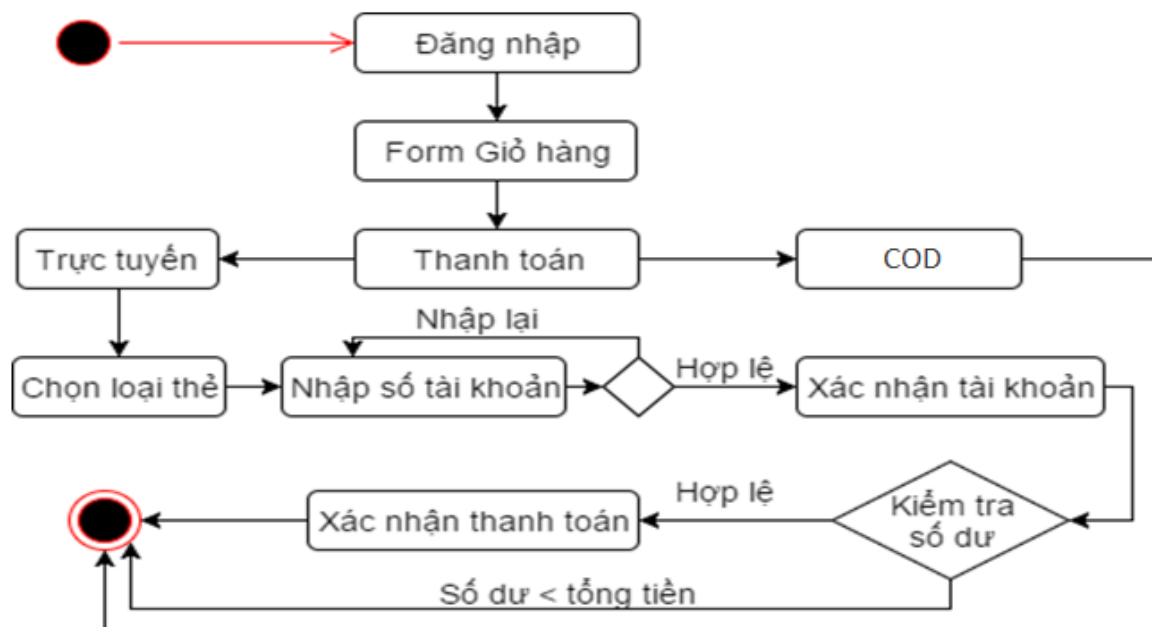
b. b/ Đặc tả chi tiết luồng sự kiện thanh toán

Use case	Thanh toán
Tác nhân	Khách hàng
Mô tả	Thanh toán sản phẩm.

Điều kiện trước	Đã chọn sản phẩm trong giỏ hàng
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống 2. Chọn sản phẩm vào giỏ hàng. 3. Chọn phương thức thanh toán (trực tuyến hoặc COD)	4. Kiểm tra phương thức thanh toán. Nếu chọn đặt hàng thì bỏ qua bước 6. 5. Hiện giao diện lấy thông tin khách hàng mua sản phẩm. 6. Hiện giao diện trả trực tuyến.
Điều kiện sau	

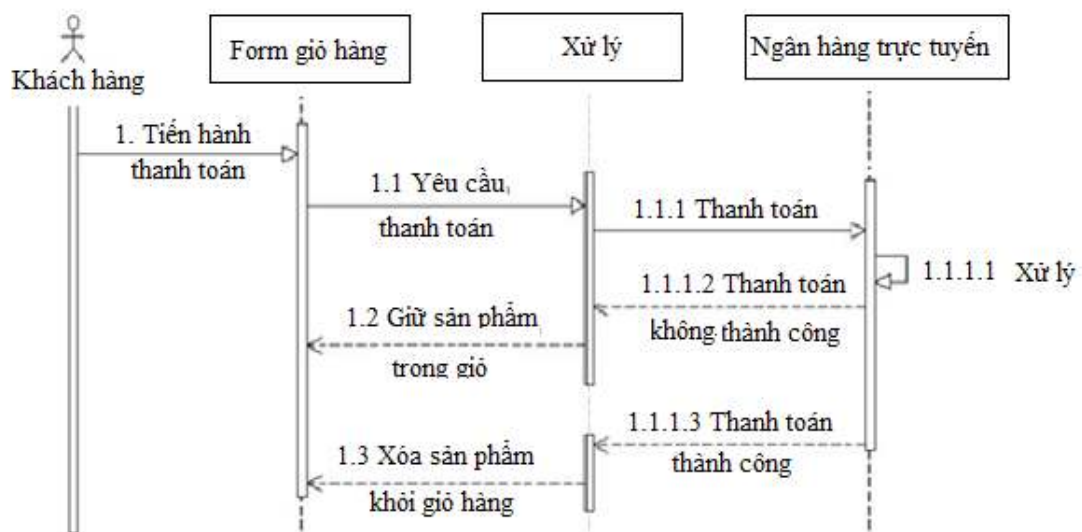
Bảng 2.1. 6: Kịch bản use-case thanh toán.

c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 19: Biểu đồ hoạt động thanh toán

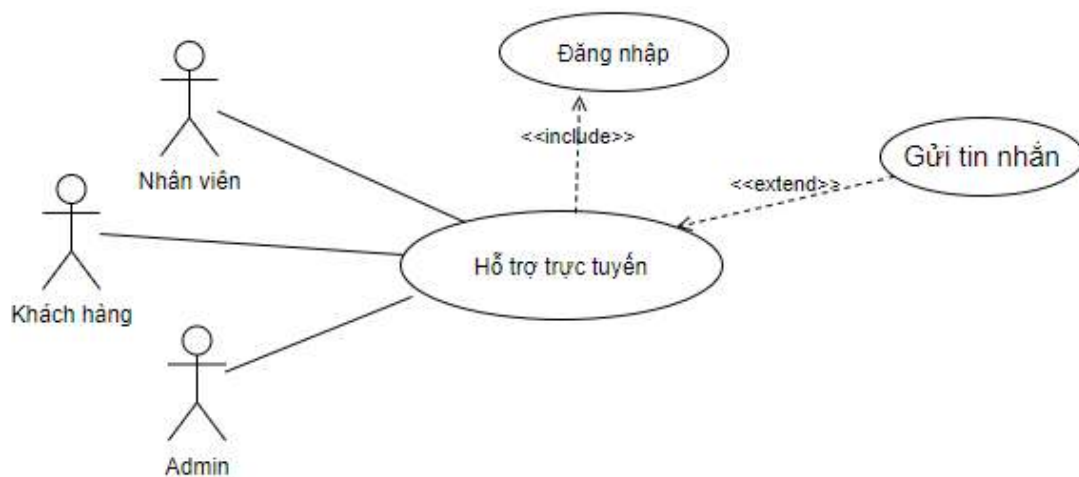
d. Biểu đồ tuần tự.



Hình 2.1. 20: Biểu đồ tuần tự thanh toán

1.7 Use Case “Hỗ trợ trực tuyến”.

a. Biểu đồ Use Case.



Hình 2.1. 21: Biểu đồ Use Case hỗ trợ trực tuyến

b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện hỗ trợ trực tuyến

Use case	Hỗ trợ trực tuyến
Tác nhân	Khách hàng, Nhân viên, Admin
Mô tả	Hỗ trợ hỏi đáp
Điều kiện trước	Khách hàng, nhân viên, Admin phải đăng nhập trước.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống 2. Nhập nội dung cần hỗ trợ vào khung chat. 3. Gửi tin nhắn	4. Thông báo đã nhận tin nhắn.
Điều kiện sau	

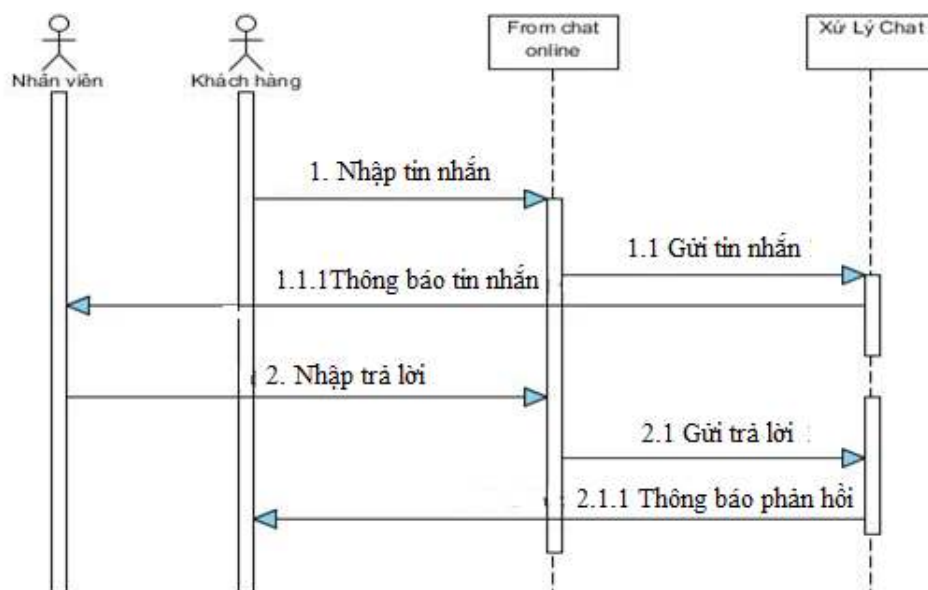
Bảng 2.1. 7: Kịch bản use-case hỗ trợ trực tuyến.

c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 22: Biểu đồ hoạt động hỗ trợ trực tuyến

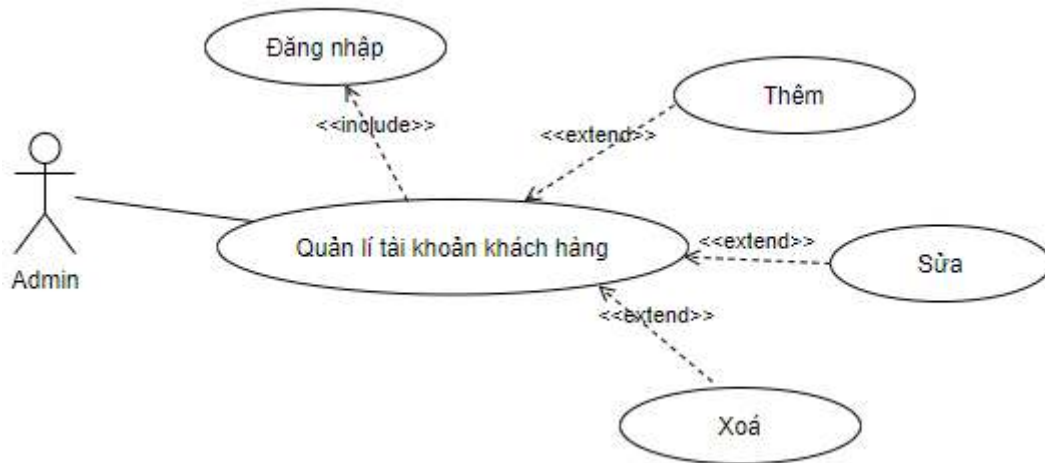
d. Biểu đồ tuần tự.



Hình 2.1. 23: Biểu đồ tuần tự hỗ trợ trực tuyến

1.8 Use Case “Quản lý tài khoản khách hàng”.

a. Biểu đồ Use Case.



Hình 2.1. 24: Biểu đồ use case quản lý tài khoản khách hàng

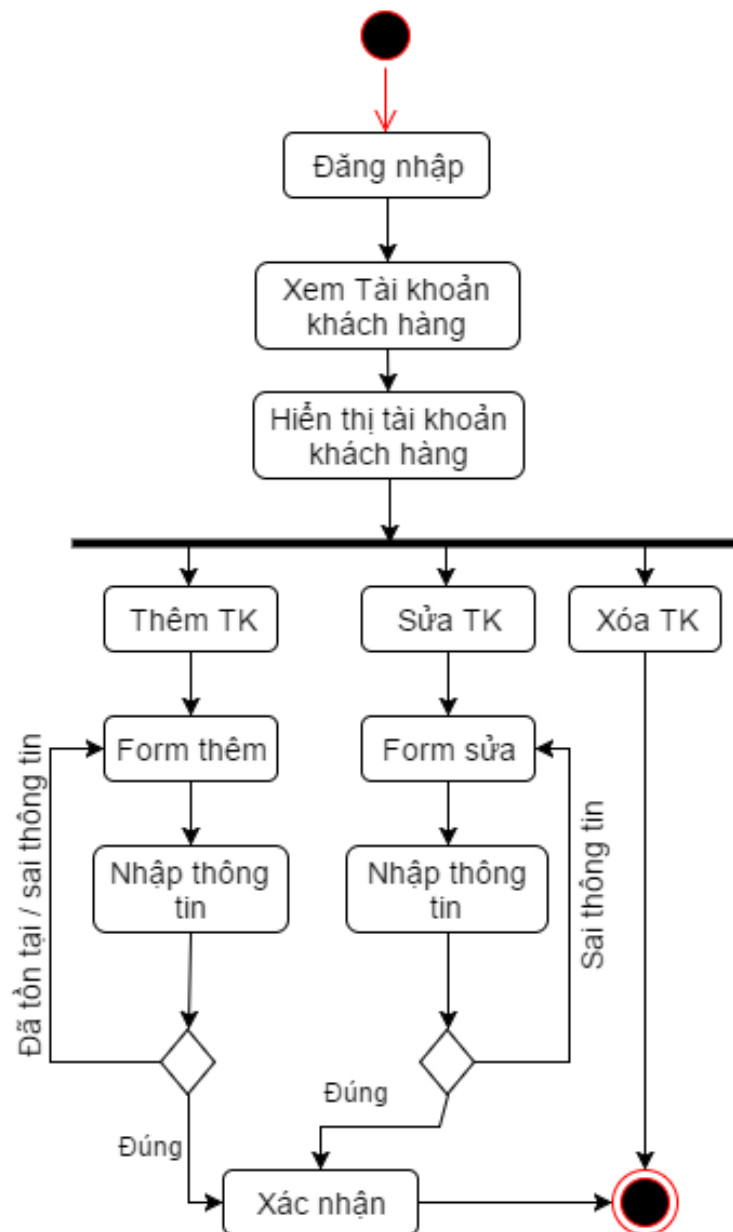
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện quản lý tài khoản khách hàng

Use case	Quản lý tài khoản khách hàng
Tác nhân	Nhân viên, Admin
Mô tả	Quản lý tài khoản khách hàng
Điều kiện trước	Nhân viên, Admin phải đăng nhập trước.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống	3. Hiện thị danh sách
2. Xem danh sách tài khoản khách hàng.	

5. Chọn các tùy chọn thêm sửa xóa	5. Hiển thị form thêm, sửa, xóa.
Điều kiện sau	

Bảng 2.1. 8: Kịch bản use-case quản lý tài khoản khách hàng

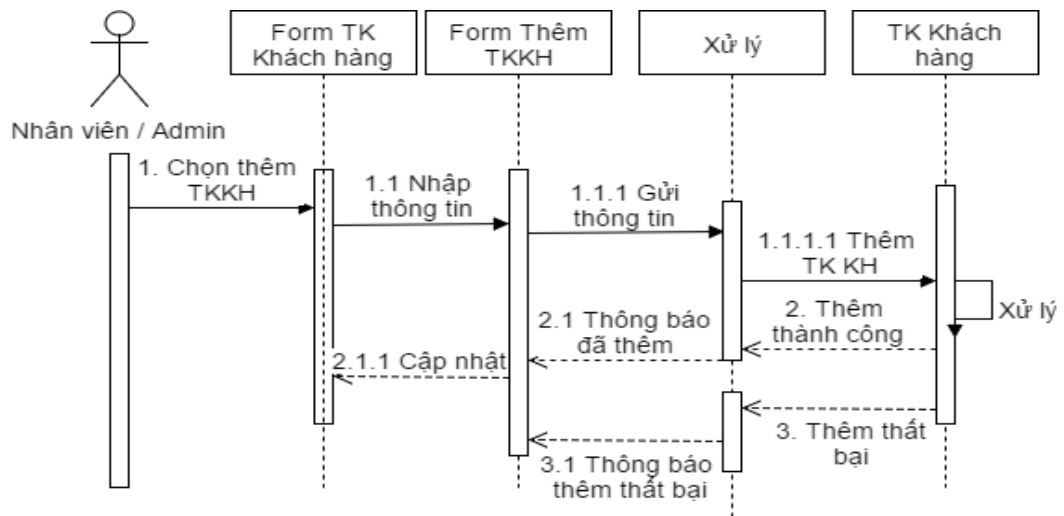
c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 25: Biểu đồ hoạt động tài khoản khách hàng

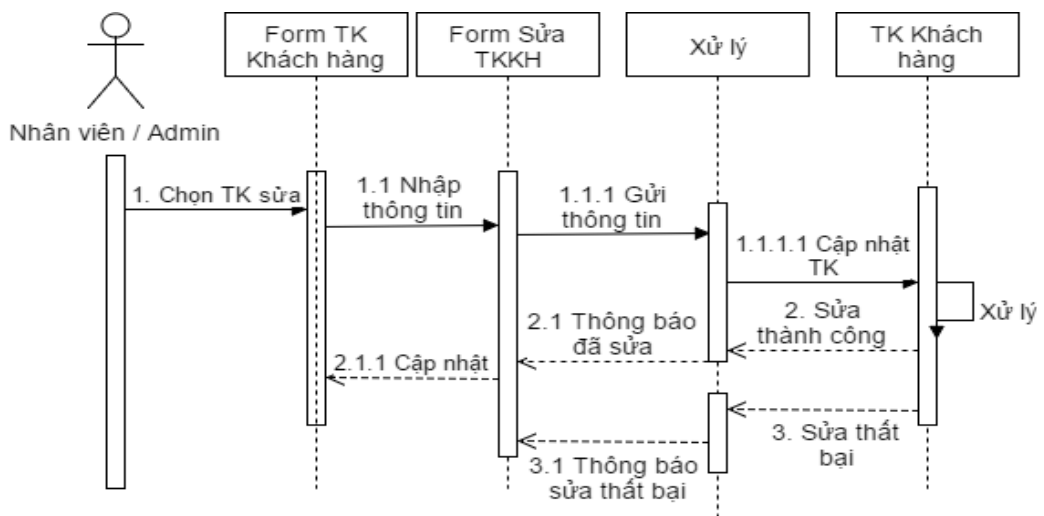
d. Biểu đồ tuần tự.

➤ Thêm tài khoản khách hàng



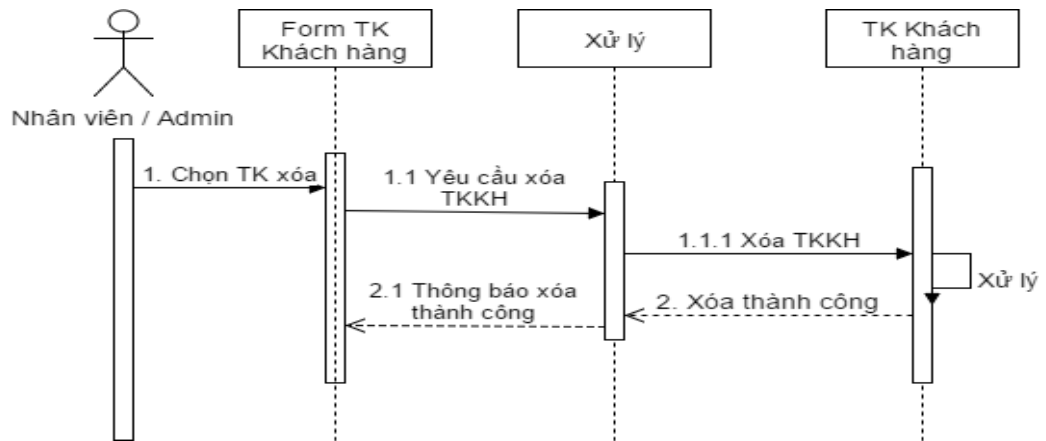
Hình 2.1. 26: Biểu đồ tuần tự thêm tài khoản khách hàng

➤ Sửa tài khoản khách hàng



Hình 2.1. 27: Biểu đồ tuần tự sửa tài khoản khách hàng

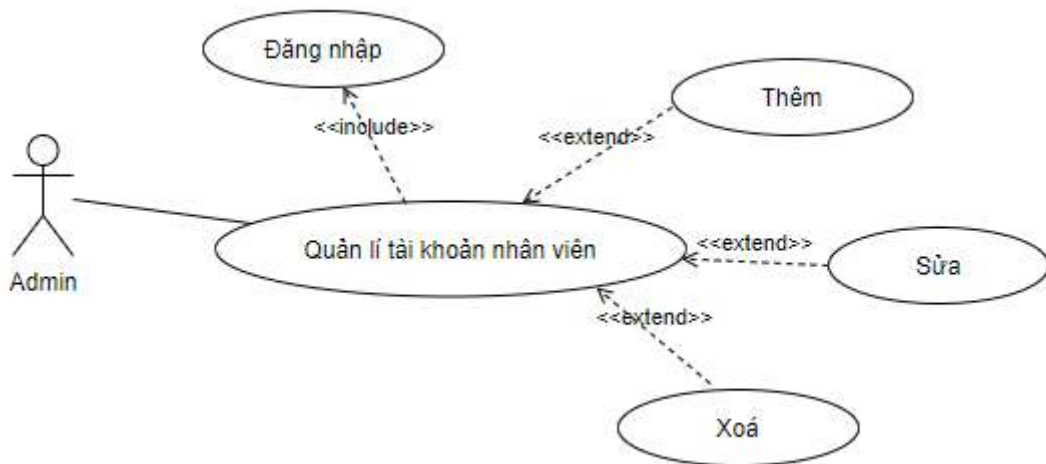
➤ Xóa tài khoản khách hàng



Hình 2.1. 28: Biểu đồ tuần tự xóa tài khoản khách hàng

1.9 Use Case “Quản lý tài khoản nhân viên”.

a. Biểu đồ Use Case



Hình 2.1. 29: Biểu đồ Use Case quản lý nhân viên

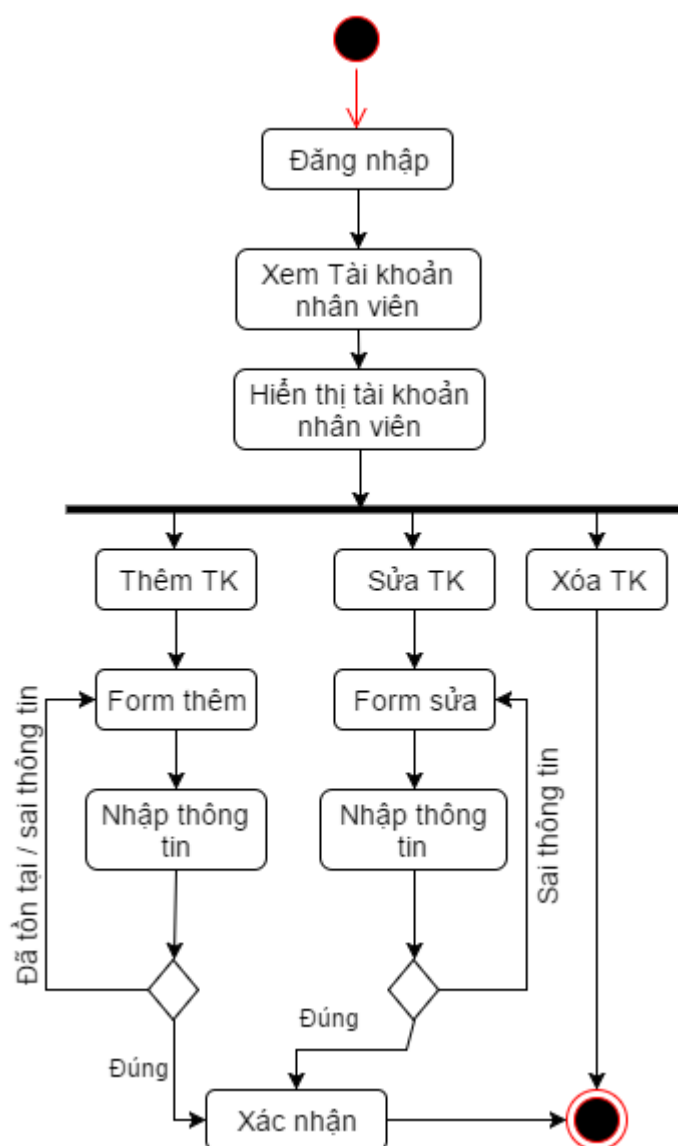
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện quản lý nhân viên

Use case	Quản lý nhân viên
Tác nhân	Admin
Mô tả	Quản lý tài khoản nhân viên
Điều kiện trước	Admin phải đăng nhập trước.
Luồng sự kiện	

Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống	3. Hiện thị danh sách
2. Xem danh sách tài khoản nhân viên.	
4. Chọn các tùy chọn thêm sửa xóa	5. Hiện thị form thêm, sửa, xóa.
Điều kiện sau	

Bảng 2.1. 9: Kịch bản use-case quản lí nhân viên

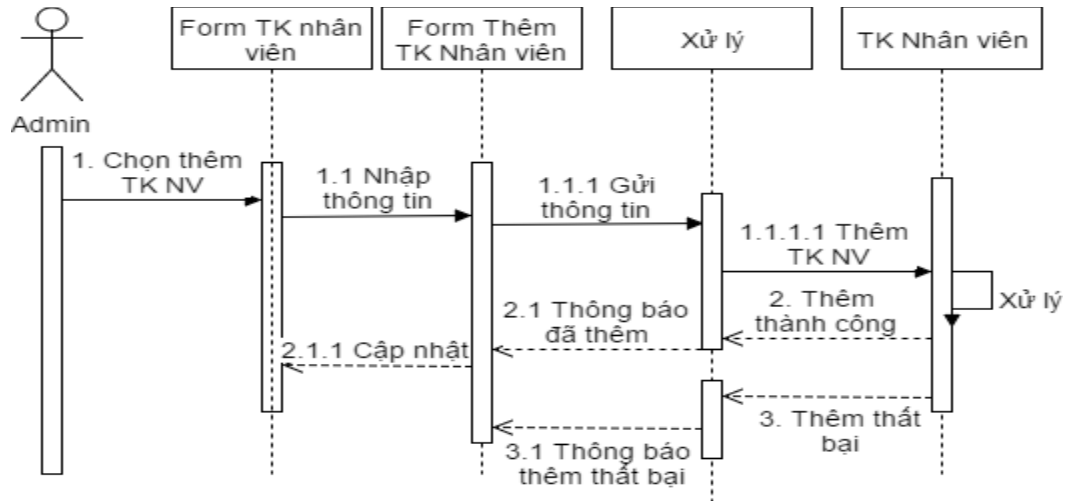
c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 30: Biểu đồ hoạt động quản lý nhân viên

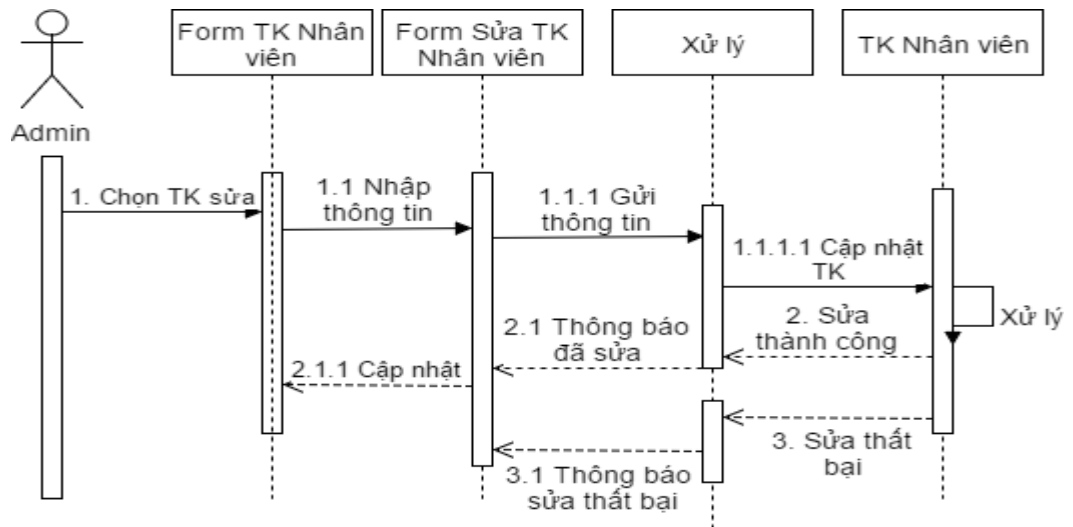
d. Biểu đồ tuần tự.

➤ Thêm tài khoản nhân viên



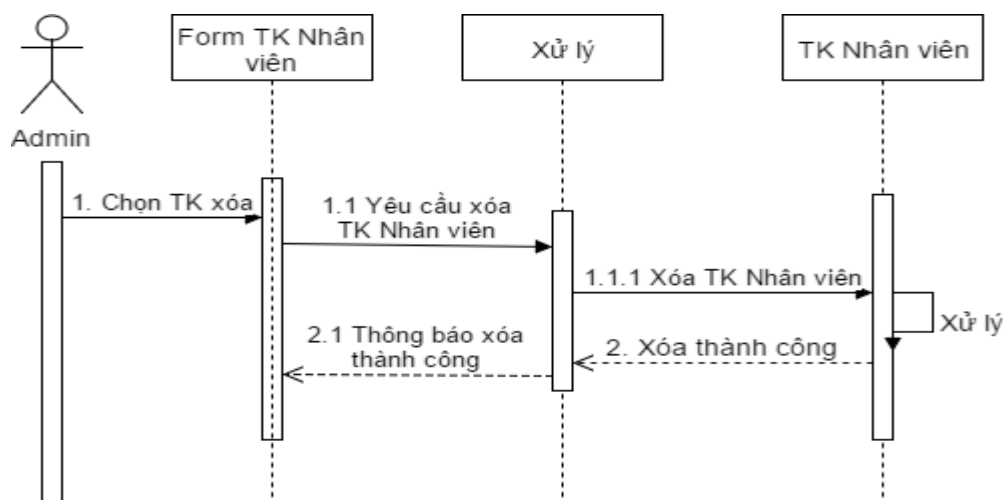
Hình 2.1. 31: Biểu đồ tuần tự thêm nhân viên

➤ Sửa tài khoản nhân viên



Hình 2.1. 32: Biểu đồ tuần tự sửa nhân viên

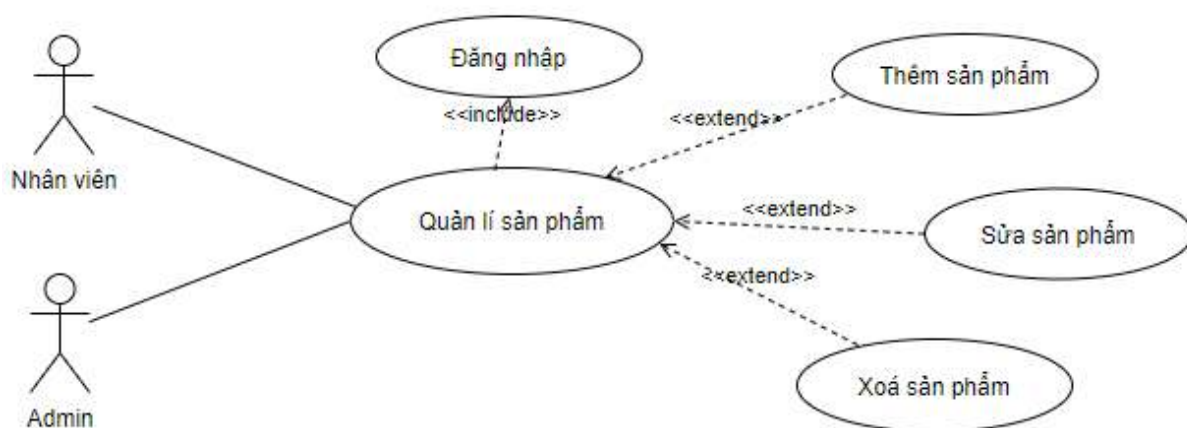
➤ Xóa tài khoản nhân viên



Hình 2.1. 33: Biểu đồ tuần tự xóa nhân viên

1.10 Use Case “Quản lý sản phẩm”

a. Biểu đồ Use Case



Hình 2.1. 34: Biểu đồ Use Case quản lý sản phẩm

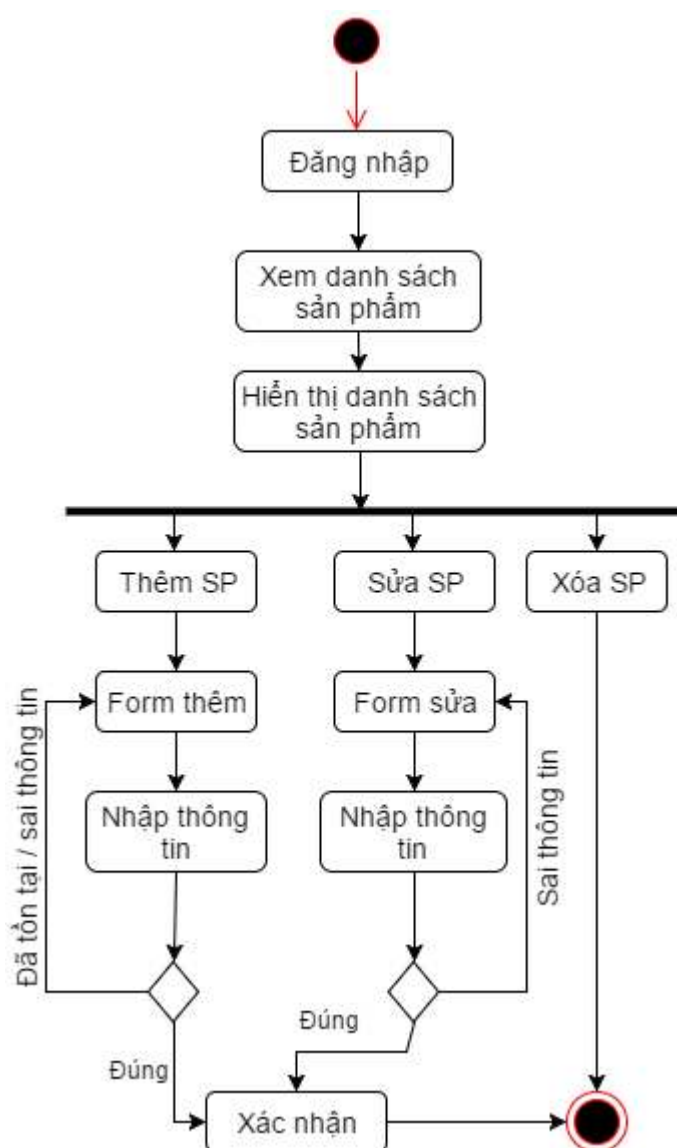
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện quản lý sản phẩm

Use case	Quản lý sản phẩm
Tác nhân	Admin, Nhân viên
Mô tả	Quản lý sản phẩm hệ thống
Điều kiện trước	Admin, nhân viên phải đăng nhập

	trước.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống	3. Hiện thị danh sách sản phẩm
2. Xem danh sách sản phẩm hệ thống	5. Hiện thị form thêm, sửa, xóa.
4. Chọn các tùy chọn thêm sửa xóa	
Điều kiện sau	

Bảng 2.1. 10: Kịch bản use-case quản lí sản phẩm

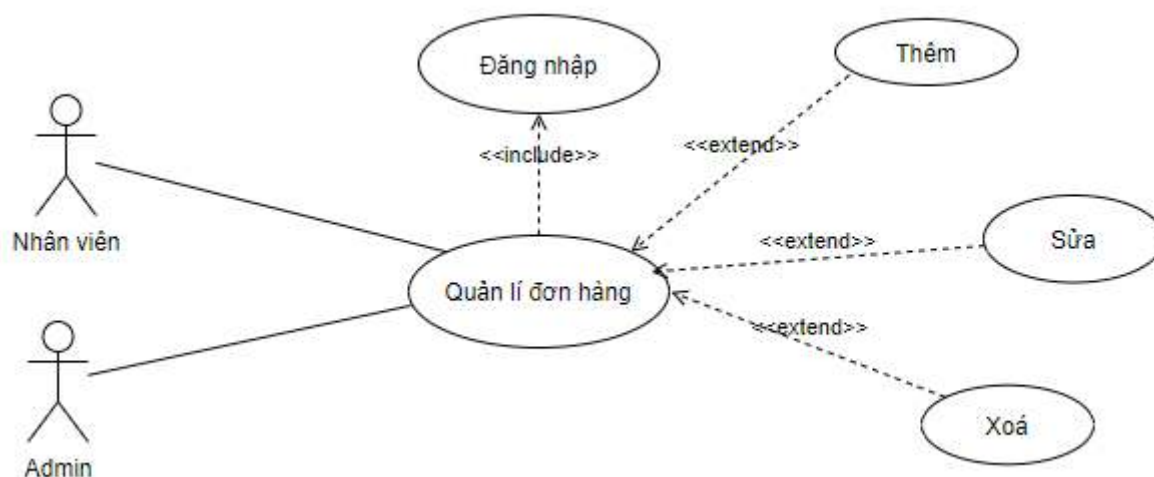
c. Biểu đồ hoạt động.



Hình 2.1. 35: Biểu đồ hoạt động quản lý sản phẩm

1.11 Use Case “Quản lý đơn hàng”

a. Biểu đồ Use Case



Hình 2.1. 36: Biểu đồ Use Case quản lý đơn hàng

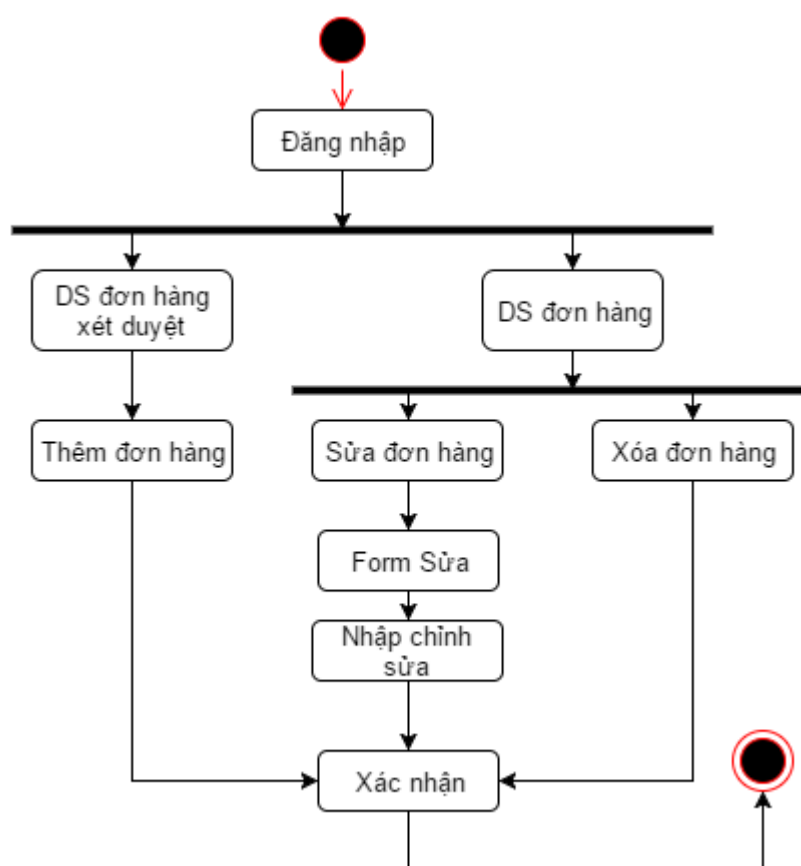
b. Đặc tả chi tiết luồng sự kiện quản lý đơn hàng

Use case	Quản lý đơn hàng
Tác nhân	Admin, Nhân viên
Mô tả	Quản lý các đơn hàng
Điều kiện trước	Khách hàng đã đặt mua hàng.
Luồng sự kiện	
Tác nhân	Hệ thống
1. Đăng nhập hệ thống	3. Hiện thị danh sách chờ xét duyệt
2. Xem danh sách đơn hàng chờ xét duyệt	5. Đưa hoá đơn vào danh sách hoá đơn, hoặc xóa khỏi danh sách chờ.
4. Chọn thêm, xóa đơn hàng.	7. Hiện thị form chỉnh sửa hóa đơn, xóa hóa đơn.

6. Chọn các chức năng xóa, chỉnh sửa đối với các hóa đơn trong danh sách hóa đơn	
Điều kiện sau	

Bảng 2.1. 11: Kịch bản use-case quản lý đơn hàng

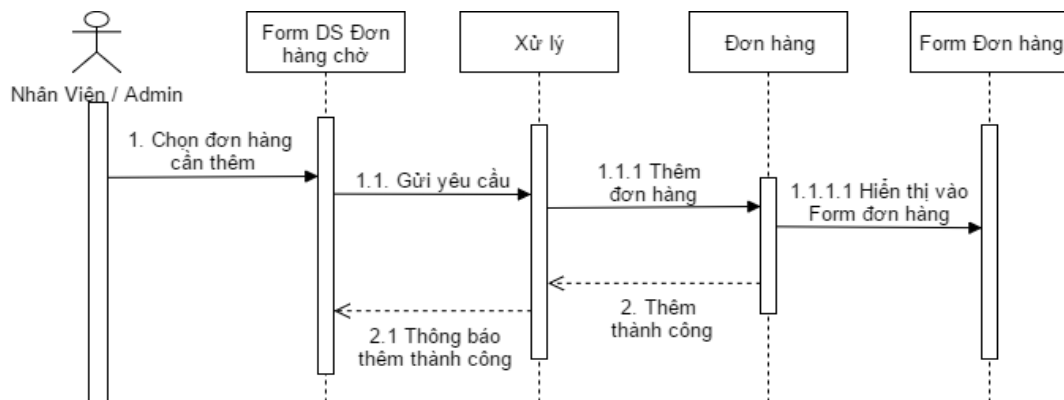
c. Biểu đồ hoạt động.



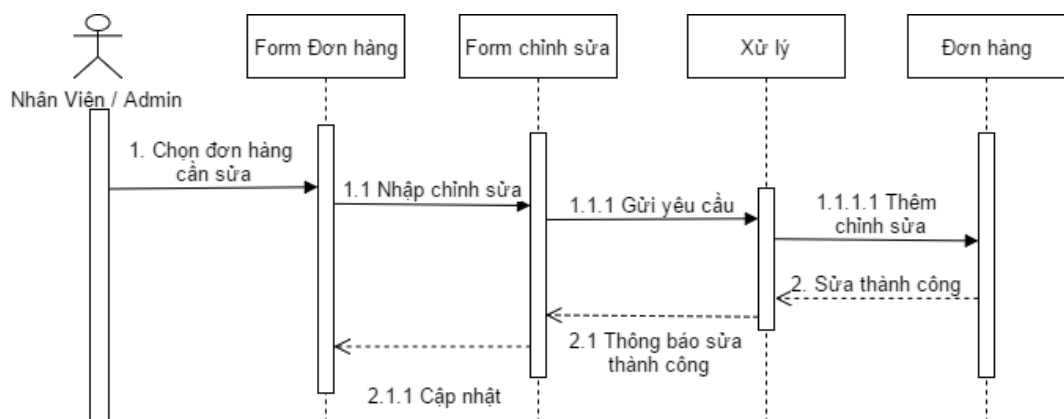
Hình 2.1. 37: Biểu đồ hoạt động quản lý đơn hàng

d. Biểu đồ tuần tự.

➤ Thêm Đơn hàng

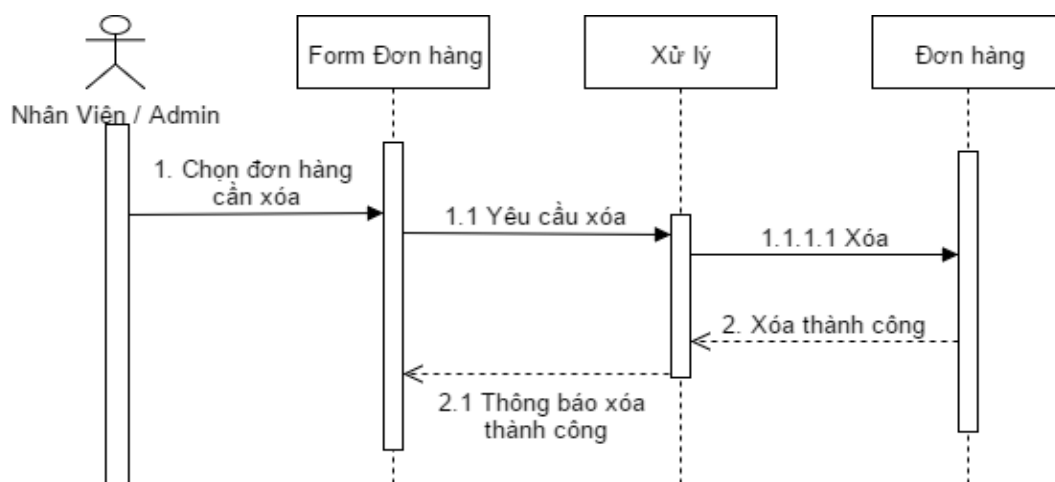


Hình 2.1. 38: Biểu đồ tuần tự thêm đơn hàng



Hình 2.1. 39: Biểu đồ tuần tự sửa đơn hàng

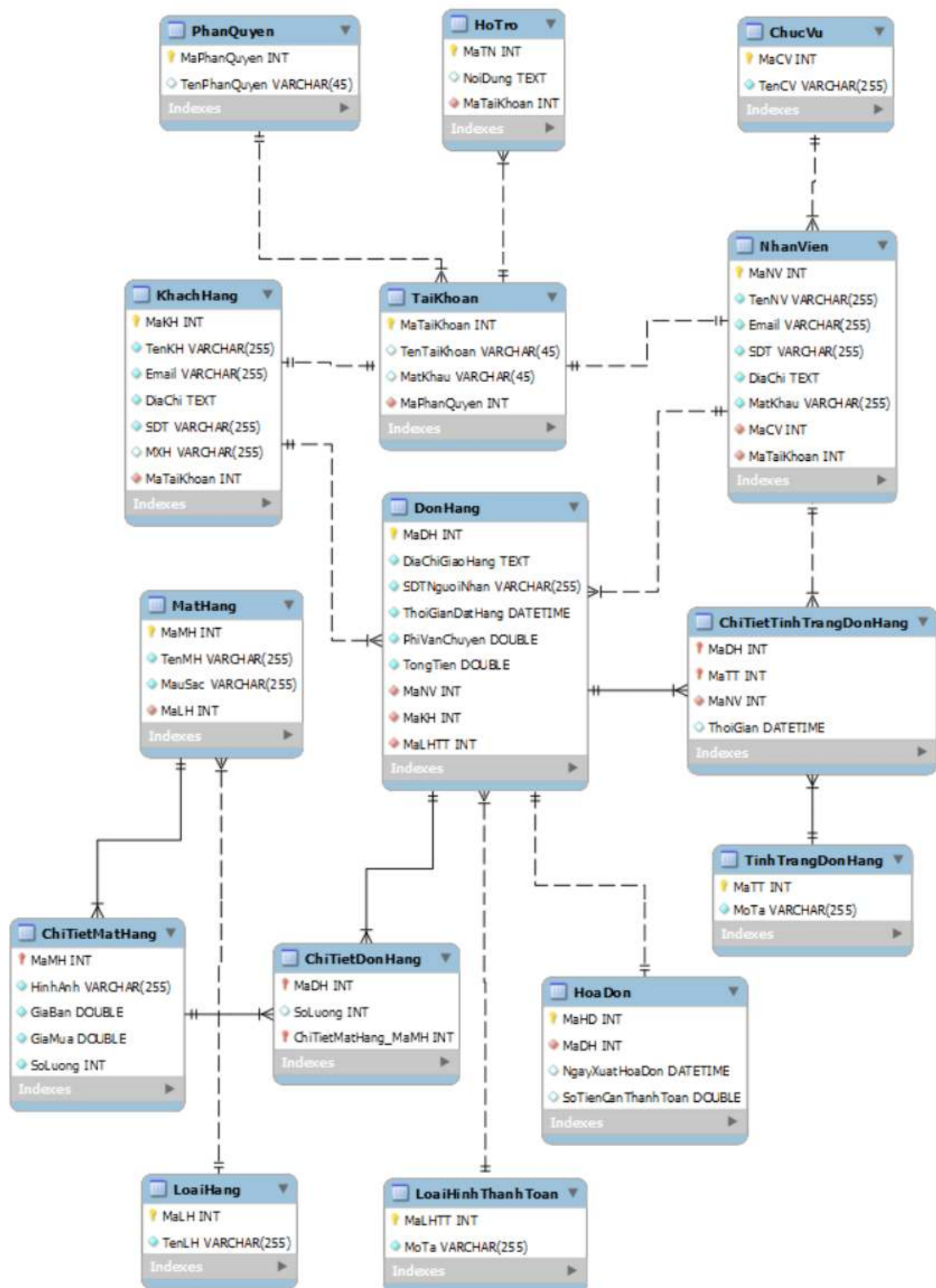
➤ Xóa đơn hàng



Hình 2.1. 40: Biểu đồ tuần tự xóa đơn hàng

2. Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.1 Mô hình CSDL:



Hình 2.2. 1: Mô hình quan hệ

2.2 Từ điển CSDL:

a. Bảng PhanQuyen:







Table Name:

HoTro

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaTN	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 NoiDung	TEXT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaTaiKhoan	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 1: Bảng PhanQuyen

b. Bảng HoTro:







Table Name:

HoTro

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaTN	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 NoiDung	TEXT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaTaiKhoan	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 2: Bảng HoTro

c. Bảng ChucVu:






Table Name:

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaCV	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenCV	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 3: Bảng ChucVu

d. Bảng KhachHang:



Table Name:

KhachHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaKH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenKH	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 Email	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 DiaChi	TEXT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 4: Bảng KhachHang

e. Bảng KháchHang:








Table Name:

TaiKhoan

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaTaiKhoan	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenTaiKhoan	VARCHAR(45)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MatKhai	VARCHAR(45)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
 MaPhanQuyen	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 5: Bảng KháchHang

f. Bảng NhanVien:







Table Name:

NhanVien

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaNV	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenNV	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 Email	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 SDT	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>




Bảng 2.2. 6: Bảng NhanVien

g. Bảng MatHang:



Table Name:

MathHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaMH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenMH	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MauSac	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaLH	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 7: Bảng MatHang

h. Bảng DonHang:



Table Name: DonHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaDH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 DiaChiGiaoHang	TEXT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 SDTNguoiNhan	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 ThoiGianDatHang	DATETIME	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 8: Bảng DonHang

i. *Bang ChiTietTinhTrangDonHang:*



Table Name:

ChiTietTinhTrangDonHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaDH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaTT	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaNV	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 ThoiGian	DATETIME	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 9: *Bang ChiTietTinhTrangDonHang*

j. *Bang TinhTrangDonHang:*



Table Name:

TinhTrangDonHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaTT	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MoTa	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 10: *Bang TinhTrangDonHang*

k. *Bang TinhTrangDonHang:*



Table Name:

ChiTietMatHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaMH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 HinhAnh	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 GiaBan	DOUBLE	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 GiaMua	DOUBLE	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 11: *Bang TinhTrangDonHang*

l. *Bang TinhTrangDonHang:*







Table Name:

ChiTietDonHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaDH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 SoLuong	INT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 ChiTietMatHang_MaMH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>


Bảng 2.2. 12: *Bang TinhTrangDonHang*

m. *Bang HoaDon:*



Table Name:

HoaDon

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaHD	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MaDH	INT	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 NgayXuatHoaDon	DATETIME	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 SoTienCanThanhToan	DOUBLE	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 13: *Bang HoaDon*

n. *Bang LoiHang:*



Table Name:

LoaiHang

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaLH	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 TenLH	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 14: *Bang LoiHang*

o. *Bang LoiHinhThanhToan:*






Table Name:

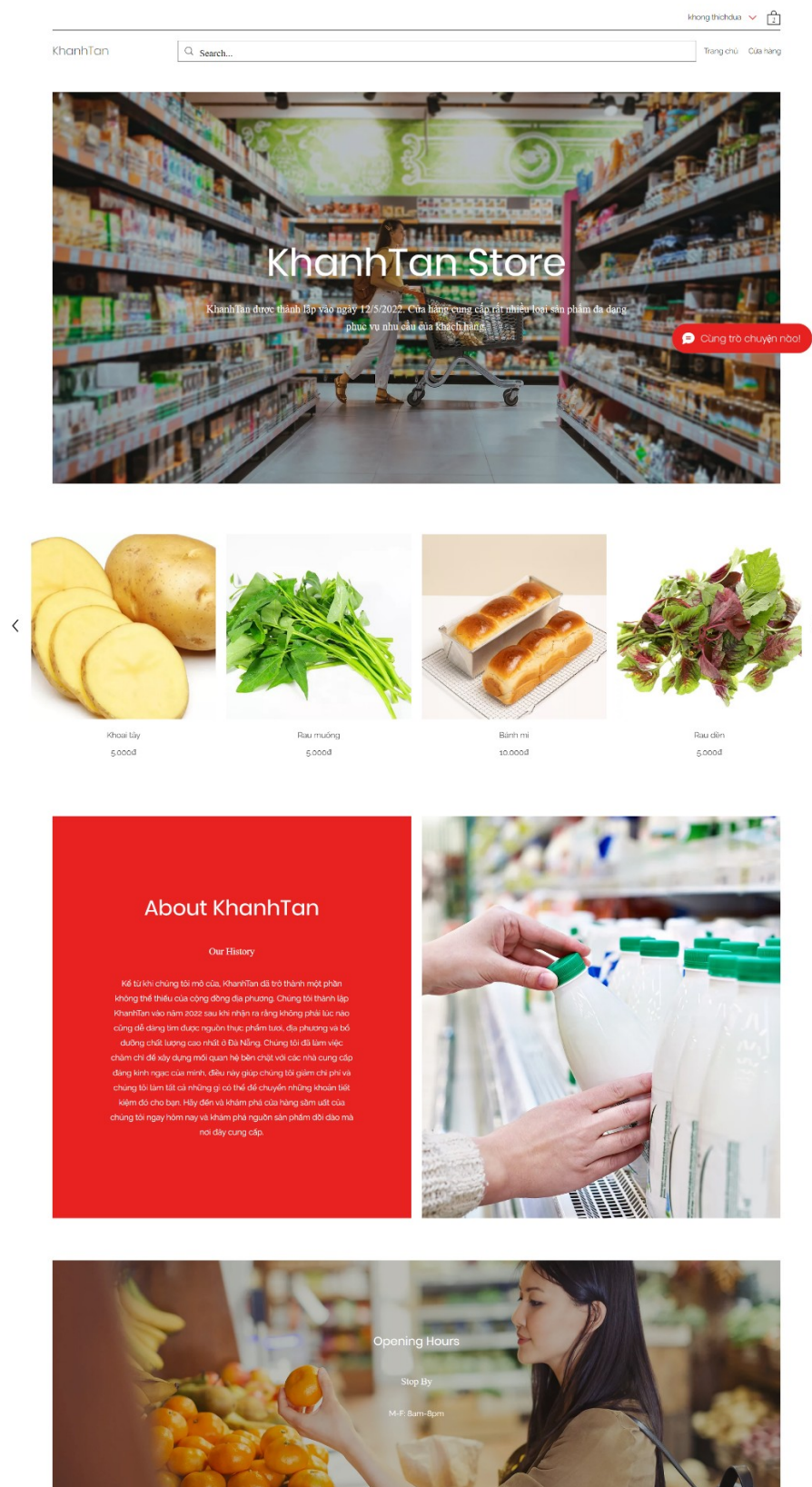
LoaiHinhThanhToan

Column Name	Datatype	PK	NN	UQ	B	UN	ZF	AI	G
 MaLHTT	INT	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
 MoTa	VARCHAR(255)	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
		<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Bảng 2.2. 15: *Bang LoiHinhThanhToan*

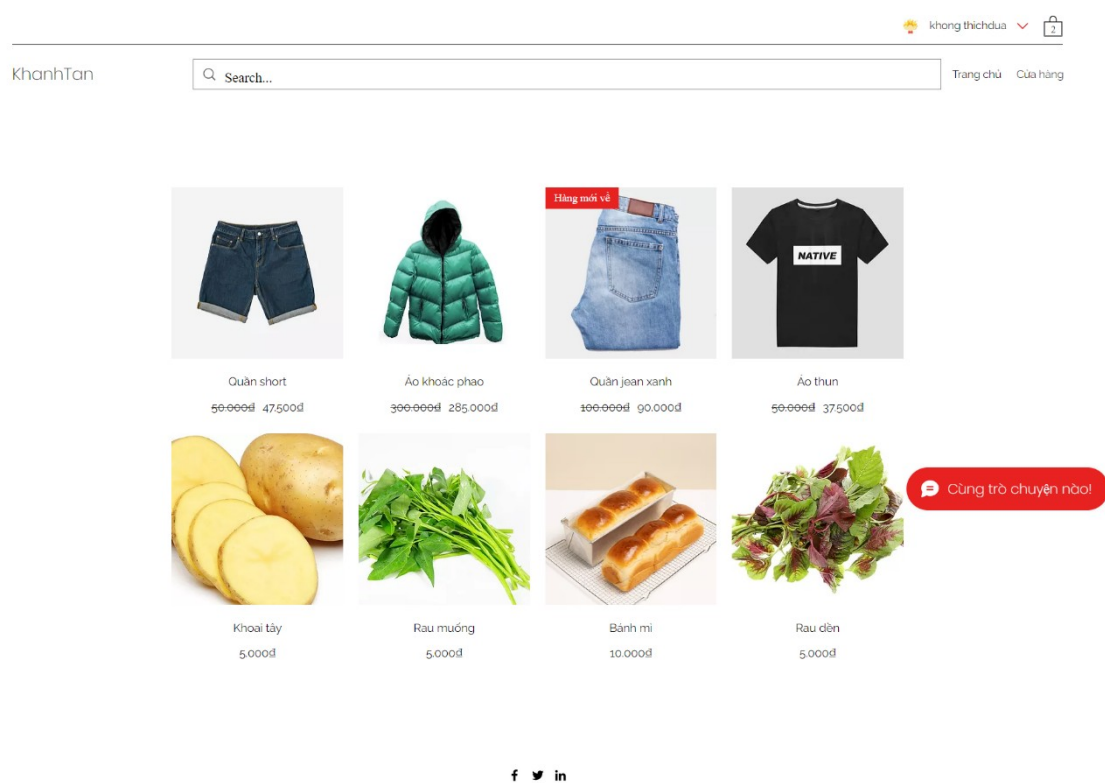
3. Thiết kế giao diện:

3.1 Trang chủ:



Hình 2.3. 1: Giao diện Trang chủ

3.2 Cửa hàng:



Hình 2.3. 2: Giao diện trang Cửa hàng

3.3 Đăng kí:

Đăng ký

Đã là thành viên? [Đăng nhập](#)

Email

Mật khẩu

☐ Tôi không phải là người máy


reCAPTCHA
Bảo mật - Điều khoản

Đăng ký

hoặc đăng ký bằng



Hình 2.3. 3: Giao diện trang Đăng kí

3.4 Đăng nhập

Đăng nhập

Mới truy cập trang web này? [Đăng ký](#)

Email

|

Mật khẩu

[Quên mật khẩu?](#)

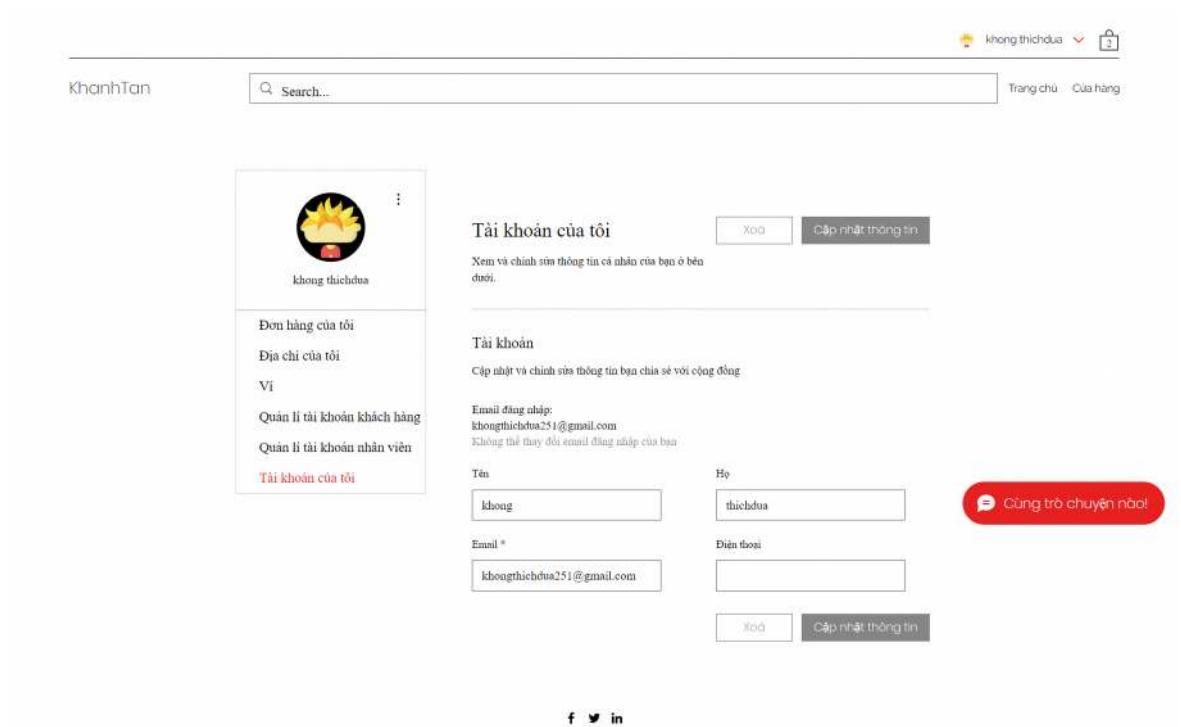
Đăng nhập

hoặc đăng nhập bằng



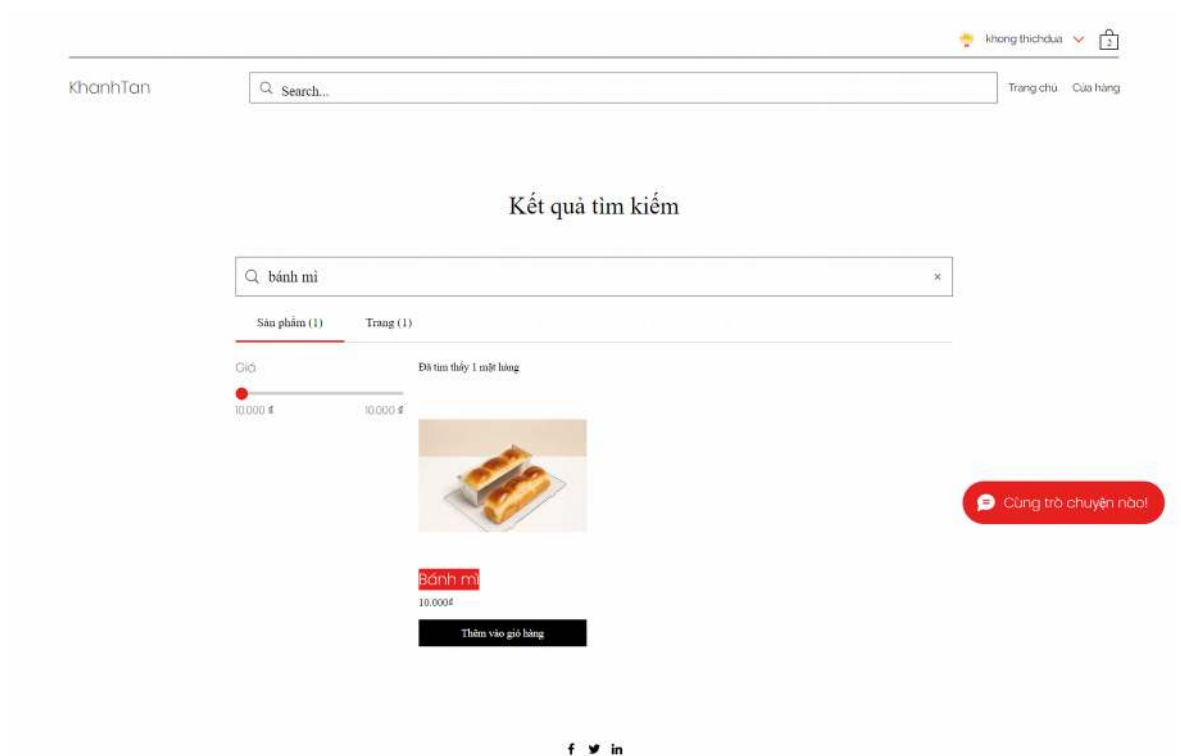
Hình 2.3. 4: Giao diện trang Đăng nhập

3.5 Tài khoản:



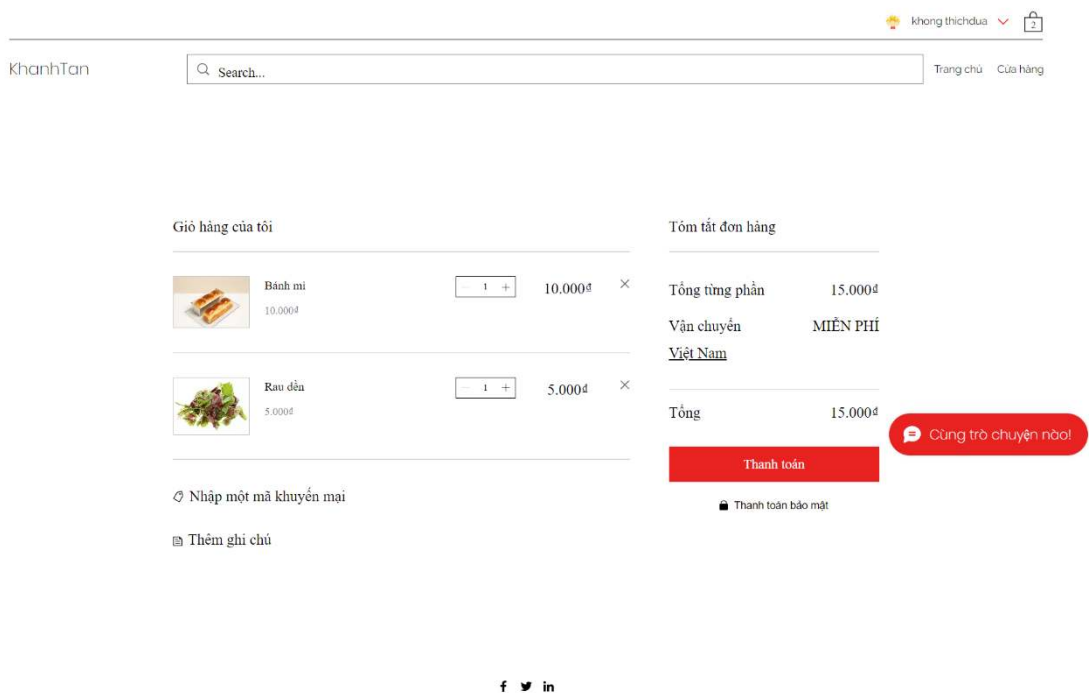
Hình 2.3. 5: Giao diện trang Tài khoản

3.6 Tìm kiếm



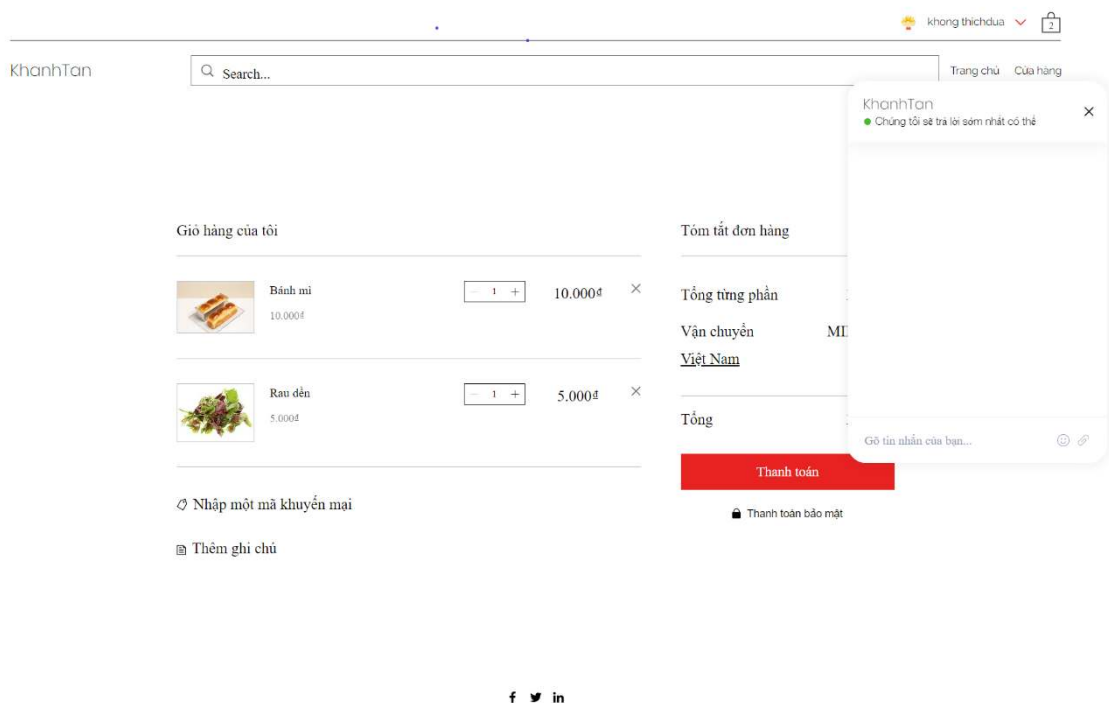
Hình 2.3. 6: Giao diện trang kết quả tìm kiếm

3.7 Quản lý giỏ hàng



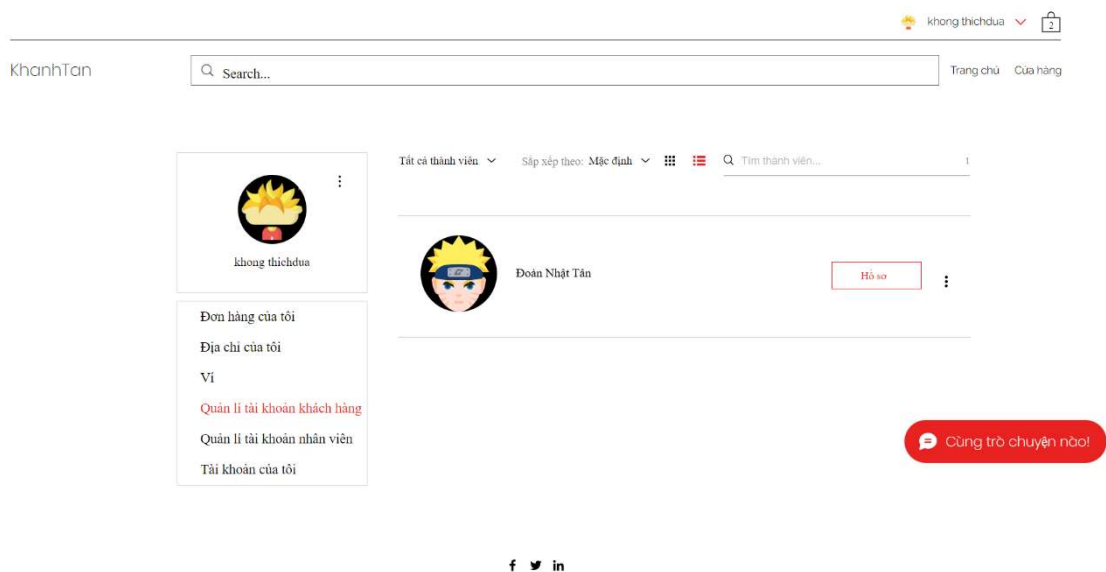
Hình 2.3. 7: Giao diện trang Quản lý giỏ hàng

3.8 Hỗ trợ trực tuyến



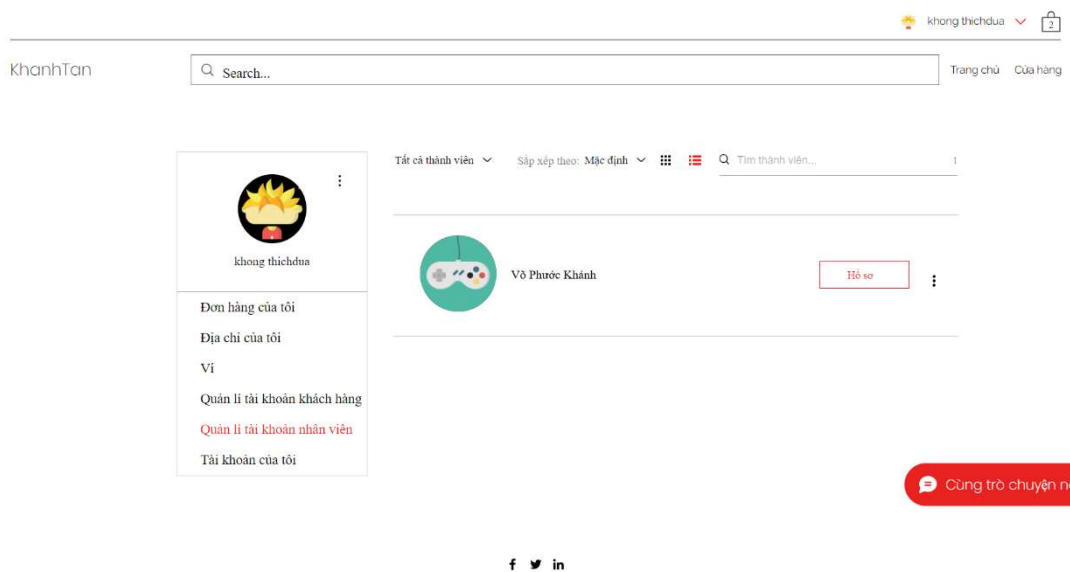
Hình 2.3. 8: Giao diện trang Hỗ trợ trực tuyến

3.9 Quản lí tài khoản khách hàng



Hình 2.3. 9: Giao diện trang Quản lí tài khoản khách hàng

3.10 Quản lí tài khoản nhân viên



Hình 2.3. 10: Giao diện trang quản lí tài khoản nhân viên

Bảng phân công nhiệm vụ:

Tên thành viên	Nhiệm vụ
Đoàn Nhật Tân	<ul style="list-style-type: none">- Tìm kiếm- Quản lý giỏ hàng- Thanh toán- Hỗ trợ trực tuyến- Thống kê báo cáo- Thiết kế cơ sở dữ liệu- Thiết kế giao diện
Võ Phước Khánh	<ul style="list-style-type: none">- Đăng kí- Đăng nhập- Quản lý tài khoản khách hàng- Quản lý tài khoản nhân viên- Quản lý sản phẩm- Quản lý đơn hàng

Bảng 4. 1: Bảng phân công nhiệm vụ